

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TRƯỜNG MẦM NON SAO VÀNG

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH – NĂM 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TRƯỜNG MẦM NON SAO VÀNG

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Trần Thị Ánh Nguyệt	Hiệu trưởng	Chủ tịch hội đồng	
2	Lê Thị Như Quỳnh	Phó hiệu trưởng	Phó CT hội đồng	
3	Trần Thị Thanh Huyền	Phó hiệu trưởng+ CTCD	Thư ký hội đồng	
4	Nguyễn Thị Thanh Hải	Chủ tịch công đoàn	Ủy viên HĐ	
5	Trần Thị Thu Hương	TTCM tổ Nhà trẻ	Ủy viên HĐ	
6	Trần Thị Thanh Hoa	Giáo viên+ BT chi đoàn	Ủy viên HĐ	
7	Nguyễn Thị Anh Thơ	TTCM tổ MG nhỏ	Ủy viên HĐ	
8	Vũ Thị Dung	TTCM tổ MG bé	Ủy viên HĐ	
9	Nguyễn Minh Thu	TTCM tổ MG lớn	Ủy viên HĐ	
10	Phạm Thị Thu A	TPCM tổ MG lớn	Ủy viên HĐ	
11	Lê Thị Bích Ngọc	TPCM tổ MG bé	Ủy viên HĐ	

12	Vũ Thị Nga	TPCM tổ Nhà trẻ	Ủy viên HĐ	
13	Vũ Thị Thu Hương	Giáo viên+ Phụ trách y tế	Ủy viên HĐ	
14	Phùng Kim Oanh	NVKT	Ủy viên HĐ	
15	Nguyễn Thị Thu Trang	Giáo viên	Ủy viên HĐ	
16	Phạm Phương Anh	Giáo viên	Ủy viên HĐ	

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	1
Danh mục các chữ viết tắt (nếu có)	3
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	5
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	7
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	12
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	12
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	14
I. TỰ ĐÁNH GIÁ MỨC 1, 2 VÀ 3	14
Tiêu chuẩn 1	14
Mở đầu	14
Tiêu chí 1.1	15
Tiêu chí 1.2	19
Tiêu chí 1.3	24
Tiêu chí 1.4	28
Tiêu chí 1.5	33
Tiêu chí 1.6	35
Tiêu chí 1.7	38
Tiêu chí 1.8	40
Tiêu chí 1.9	43
Tiêu chí 1.10	45
Kết luận về Tiêu chuẩn 1	48
Tiêu chuẩn 2	50
Mở đầu	50
Tiêu chí 2.1	51
Tiêu chí 2.2	55
Tiêu chí 2.3	59
Kết luận về Tiêu chuẩn 2	62
Tiêu chuẩn 3	63
Mở đầu	63

Tiêu chí 3.1	63
Tiêu chí 3.2	67
Tiêu chí 3.3	70
Tiêu chí 3.4	73
Tiêu chí 3.5	76
Tiêu chí 3.6	79
Kết luận về Tiêu chuẩn 3	82
Tiêu chuẩn 4	83
Mở đầu	83
Tiêu chí 4.1	83
Tiêu chí 4.2	87
Kết luận về Tiêu chuẩn 4	91
Tiêu chuẩn 5	92
Mở đầu	92
Tiêu chí 5.1	92
Tiêu chí 5.2	97
Tiêu chí 5.3	101
Tiêu chí 5.4	105
Kết luận về Tiêu chuẩn 5	108
II. TỰ ĐÁNH GIÁ CÁC NỘI DUNG THUỘC MỨC 4	108
Tiêu chí 1	108
Tiêu chí 2	111
Tiêu chí 3	112
Tiêu chí 4	113
Tiêu chí 5	115
Tiêu chí 6	116
Kết luận đánh giá tiêu chí Mức 4	117
III. KẾT LUẬN CHUNG	118
Phần III. PHỤ LỤC	

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

TT	Nội dung	Ký hiệu viết tắt
1	Ban chấp hành	BCH
2	Ban giám hiệu	BGH
3	Ban đại diện cha mẹ	BĐDCM
4	Cán bộ, giáo viên, nhân viên	CB, GV, NV
5	Cán bộ quản lí	CBQL
6	Cha mẹ	CM
7	Cơ sở vật chất	CSVC
8	Chất lượng giáo dục	CLGD
9	Đồ dùng, đồ chơi	ĐDĐC
10	Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh	ĐTNCSHCM
11	Giáo dục và đào tạo	GD&ĐT
12	Giáo dục mầm non	GDMN
13	Giáo viên chủ nhiệm	GVCN
14	Học sinh	HS
15	Hợp đồng lao động	HĐLĐ
16	Sáng kiến kinh nghiệm	SKKN
17	Thi đua khen thưởng	TĐKT
18	Ủy ban nhân dân	UBND
19	Công nghệ thông tin	CNTT
20	Xã hội hóa giáo dục	XHHGD
21	Kiểm định chất lượng giáo dục	KĐCLGD
22	Hội đồng nhân dân	HĐND
23	Chuẩn quốc gia	CQG
24	Xanh, Sạch, Đẹp, An toàn	XSDAT
25	Giáo viên mầm non	GVMN

26	Vệ sinh an toàn thực phẩm	VSATTP
27	Giáo viên	GV

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

1.1. Đánh giá theo từng tiêu chí từ Mức 1 đến Mức 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		x	x	x
Tiêu chí 1.2		x	x	
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	x
Tiêu chí 1.5		x	x	x
Tiêu chí 1.6		x	x	x
Tiêu chí 1.7		x	x	
Tiêu chí 1.8		x	x	
Tiêu chí 1.9		x	x	
Tiêu chí 1.10		x	x	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 1.1		x	x	x
Tiêu chí 2.2		x	x	x
Tiêu chí 2.3		x	x	x
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		x	x	x
Tiêu chí 3.2		x	x	x
Tiêu chí 3.3		x	x	x
Tiêu chí 3.4		x	x	x
Tiêu chí 3.5		x	x	x
Tiêu chí 3.6		x	x	
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		x	x	x
Tiêu chí 4.2		x	x	x
Tiêu chuẩn 5				

Tiêu chí 5.1		x	x	x
Tiêu chí 5.2		x	x	x
Tiêu chí 5.3		x	x	x
Tiêu chí 5.4		x	x	x

Kết quả: Đạt Mức 3

1.2. Đánh giá theo Mức 4

Tiêu chí (Khoản, Điều)	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
Khoản 1, Điều 22	x		
Khoản 2, Điều 22		x	
Khoản 3, Điều 22	x		
Khoản 4, Điều 22		x	
Khoản 5, Điều 22		x	
Khoản 6, Điều 22	x		

Kết quả: Không đạt mức: 4

2. Kết luận: Trường đạt mức 3

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường (theo quyết định mới nhất): Trường mầm non Sao Vàng.

Tên trước đây : Nhà trẻ Sao Vàng

Cơ quan chủ quản: Phòng Giáo dục và Đào tạo Thành phố Nam Định

Tỉnh / thành phố trực thuộc Trung ương	Nam Định	Họ và tên hiệu trưởng	Trần Thị Ánh Nguyệt
Huyện / quận / thị xã / thành phố	TP. Nam Định	Điện Thoại	0816574359
Xã / phường / thị trấn	P. Cửa Bắc	Fax	
Đạt chuẩn quốc gia	Mức độ II	Website	mnsaovang.namđịnh.edu.vn
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	1979	Số điểm trường	1
Công lập	Có	Loại hình khác	
Tư thực	Không	Thuộc vùng khó khăn	Không
Trường chuyên biệt	Không	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không		

1. Số lớp học (số liệu tính đến tháng 5/2025)

Số lớp học	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
Nhóm trẻ từ 3 đến 12 tháng tuổi	0	0	0	0	0
Nhóm trẻ từ 13 đến 24 tháng tuổi	0	0	0	0	0
Nhóm trẻ từ 25 đến 36 tháng tuổi	2	2	2	2	2
Số lớp mẫu giáo 3- 4 tuổi	5	5	5	6	6
Số lớp mẫu giáo 4-5 tuổi	6	7	7	7	6
Số lớp mẫu giáo 5-6 tuổi	7	6	6	6	6
Cộng	20	20	20	21	20

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường (số liệu tính đến 5/2025)

TT	Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Ghi chú
	I. Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ						
1	Phòng nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ	20	20	20	21	20	
a	Phòng kiên cố	20	20	20	21	20	
b	Phòng bán kiên cố						
c	Phòng tạm						
2	Phòng giáo dục thể chất, phòng	4	4	4	4	4	

	giáo dục nghệ thuật						
a	Phòng kiên cố	4	4	4	4	4	
b	Phòng bán kiên cố						
c	Phòng tạm						
3	Sân chơi riêng	2	2	2	2	2	
4	Phòng tin học (Kidsmart)	1	1	1	1	1	
	II. Khối phòng tổ chức ăn						
1	Nhà bếp	1	1	1	1	1	
1.1	Kho bếp	1	1	1	1	1	
2	Phòng tạm						
	III. Khối phụ trợ						
1	Phòng họp	1	1	1	1	1	
2	Phòng y tế	1	1	1	1	1	
3	Nhà kho	1	1	1	1	1	
4	Sân vườn	2	2	2	2	2	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm TĐG (số liệu tính đến tháng 5/2025)

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	1	1				1	
Phó hiệu trưởng	2	2	1			2	
Giáo viên	41	41			9	32	
Nhân viên	16	12					

Cộng	60	56	1		9	35	
-------------	----	----	---	--	---	----	--

b) Số liệu của 5 năm gần đây (số liệu tính đến ngày 5/2025)

TT	Số liệu	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024	Năm học 2024- 2025
1	Tổng số giáo viên	42	44	43	43	41
2	Tỷ lệ trẻ em/ giáo viên(đối với nhóm trẻ)	10	9	10	15	10,8
3	Tỷ lệ trẻ em/giáo viên (đối với mẫu giáo không có trẻ bán trú)					
4	Tỷ lệ trẻ em/giáo viên (đối với mẫu giáo có trẻ bán trú)	15	14	14	14,5	14
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)	6	6	8	8	8
6	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	3	3	5	5	5
6	Các số liệu khác (nếu có)					

4. Trẻ em : Số liệu chung (số liệu tính đến ngày 5/2024)

TT	Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
1	Tổng số trẻ em	619	592	596	625	558
	- Nữ	296	252	265	291	260
	- Dân tộc					

2	Đối tượng chính sách					
3	Khuyết tật					
4	Tuyển mới	110	93	95	105	110
5	Học 2 buổi/ngày	619	592	596	625	558
6	Bán trú	619	592	596	625	558
7	Tỷ lệ trẻ em/lớp	31	31	30	29	28
8	Tỷ lệ trẻ em/nhóm	25	22	25	25	27
9	- Trẻ em từ 03 đến 12 tháng tuổi					
10	- Trẻ em từ 13 đến 24 tháng tuổi					
11	- Trẻ em từ 25 đến 36 tháng tuổi	51	43	50	75	54
12	- Trẻ em từ 3-4 tuổi	131	143	131	132	121
13	- Trẻ em từ 4-5 tuổi	190	202	183	209	158
	- Trẻ em từ 5-6 tuổi	247	204	232	209	225
14	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	2	2	2	2	1
15	Các số liệu khác (Nếu có)					

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trường mầm non Sao Vàng trước đây là nhà trẻ Sao Vàng, được tổ chức UNICEF đầu tư xây dựng từ năm 1979 do “ Ủy ban bảo vệ bà mẹ trẻ em” tỉnh Hà Nam Ninh quản lý. Tổng diện tích nhà trường là 7,165,4 m², gồm 1 nguyên đơn nhà 2 tầng và 1 nguyên đơn nhà 3 tầng. Trường được xây dựng quy mô theo chuẩn Quốc gia mức độ II, đảm bảo diện tích theo quy định tại Điều lệ trường mầm non. Hệ thống tường bao, cổng trường đảm bảo an toàn, chắc chắn. Sân chơi, vườn trường rộng rãi, thoáng mát đang được quy hoạch, cải tạo theo các tiêu chí trường mầm non “ Xanh- Sạch- Đẹp- An toàn”; “ Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”.

Từ khi thành lập đến nay trường mầm non Sao Vàng luôn giữ vững các danh hiệu trường tiên tiến xuất sắc, công đoàn cơ sở vững mạnh xuất sắc, chi bộ Đảng trong sạch vững mạnh. Được thủ tướng chính phủ tặng Huân chương Lao động hạng ba và được tặng thưởng nhiều bằng khen và giấy khen của các cấp. Năm 2021 Trường được công nhận lại đạt chuẩn quốc gia mức độ II, đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ III, trường được công nhận đạt “Trường mầm non Xanh- Sạch- Đẹp-An toàn ”, được công nhận “ Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”.

Trong những năm qua, Đảng và nhà nước đã quan tâm, ban hành nhiều chủ trương, chính sách phát triển GDMN. Sở Giáo dục và Đào tạo, Thành ủy, HĐND, UBND, Phòng GD&ĐT thành phố Nam Định, Đảng ủy, HĐND, UBND phường Cửa Bắc đã chỉ đạo các ban, ngành triển khai thực hiện các chính sách, thực sự tạo ra bước chuyển biến cơ bản, vững chắc trong giáo dục mầm non. Chất lượng chăm sóc, giáo dục mầm non được nâng cao. Chương trình GDMN mới được triển khai trong toàn trường. Mạng lưới trường, lớp được phát triển, số trẻ đến trường tăng nhanh theo từng năm học. Đề án phổ cập Giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi là cơ sở để các cấp đầu tư xây dựng trường lớp, mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác chăm sóc, giáo dục trẻ, riêng trẻ em khó khăn được hỗ trợ ăn trưa nên tỷ lệ ra lớp cao, đảm bảo chuyên cần, chất lượng chăm sóc giáo dục, do đó được nâng lên rõ rệt; việc thực hiện công bằng trong giáo dục từng bước được đảm bảo. Nhờ tác động

của chính sách, GDMN từng bước vượt qua khó khăn, đội ngũ giáo viên tăng nhanh về số lượng, từng bước nâng cao về chất lượng, yên tâm gắn bó với nghề hơn. Hàng năm nhà trường đều có giáo viên tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp và đạt thành tích cao, có nhiều cán bộ, giáo viên được công nhận danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp cơ sở, cấp Tỉnh.

Năm học 2024-2025, tổng số CBQL, GV, NV nhà trường có: 60 đ/c (thời điểm tháng 5/2025). Trong đó CB, GV biên chế: 42 người, NV kế toán biên chế: 1 người, GV hợp đồng 111: 2 người, NV hợp đồng: 15 người (7 NV dinh dưỡng, 4 NV bảo vệ, 2 NV vệ sinh, 2 NVPV). Trình độ chuyên môn của cán bộ, giáo viên: (Đại học: 35 đ/c; CĐ: 9 đ/c), tỷ lệ đạt chuẩn và trên chuẩn 100%. Nhà trường tiếp tục thực hiện các văn bản và sự chỉ đạo của cấp trên về thực hiện nâng chuẩn trình độ đào tạo của GV.

Trường có tổ chức Chi bộ Đảng gồm 26 đảng viên trực thuộc Đảng bộ phường Cửa Bắc, Chi bộ liên tục đạt Chi bộ trong sạch vững mạnh và giữ vai trò nòng cốt của nhà trường. Các tổ chức như Công đoàn, Chi đoàn, Ban ĐDCMHS, đều hoạt động tích cực, góp phần cùng nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong từng năm học. Nhiều năm liên tục đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến, xuất sắc”, được Công đoàn tặng nhiều giấy khen. Chi bộ nhà trường luôn được Đảng ủy phường Cửa Bắc đánh giá cao và nhân dân tin tưởng về chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.

Nhà trường tích cực hưởng ứng các cuộc vận động: “Hai không”, “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, “Mỗi thầy giáo, cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học, tự sáng tạo”. Đi đôi với các cuộc vận động trọng tâm là đẩy mạnh phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”. “Xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm”.

Nhà trường luôn chỉ đạo và thực hiện nghiêm túc chương trình, kế hoạch chăm sóc giáo dục trẻ, các hoạt động theo đúng yêu cầu chương trình GDMN của Bộ GD&ĐT. Hàng năm, trẻ được theo dõi, đánh giá qua các lĩnh vực phát triển và đạt 95% - 98%, tỷ lệ trẻ được nuôi ăn bán trú đạt 100%.

Năm học 2024- 2025 nhà trường tiếp tục tu sửa, bảo dưỡng lại các đồ dùng, đồ chơi, trang thiết bị đảm bảo an toàn cho trẻ trong các hoạt động, mở rộng các góc chơi, khu vực chơi đáp ứng nhu cầu vui chơi, học tập của trẻ theo quan điểm giáo dục “lấy trẻ làm trung tâm” trong trường mầm non.

Thực hiện Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo; Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ kiểm định chất lượng của Phòng GD&ĐT thành phố Nam Định; Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường, trường Mầm non Sao Vàng tiến hành tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường để xác định rõ những tiêu chí đạt được, không đạt được trong từng tiêu chuẩn theo yêu cầu đánh giá của Bộ GD&ĐT. Trên cơ sở đó, nhà trường xác định những điểm mạnh, điểm yếu để xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng, nhằm khắc phục những tồn tại, hạn chế và đẩy mạnh hơn nữa những kết quả đã đạt được với mong muốn chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ của nhà trường ngày càng phát triển đáp ứng yêu cầu giáo dục của giai đoạn hiện nay.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, MỨC 2 VÀ MỨC 3

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu:

Trường mầm non Sao Vàng có cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định tại Điều lệ trường mầm non và được Phòng GD&ĐT thành phố Nam Định trực tiếp quản lý. Nhà trường có phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non và điều kiện thực tế địa phương. Hội đồng trường được thành lập theo quyết định của Phòng GD&ĐT thành phố Nam Định, thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định. Trường có các tổ chức: chi bộ Đảng gồm 26 đảng viên, công đoàn và Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh đều có những đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường. Trường có 1 hiệu trưởng và 2 phó hiệu trưởng được bổ nhiệm theo đúng quy định, có 4 tổ chuyên môn và 1 tổ văn phòng hoạt động tích cực, nền nếp sinh hoạt tốt, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Các nhóm /lớp của nhà trường được phân chia theo đúng độ tuổi, thực hiện Chương trình giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, 100% số trẻ đến lớp được nuôi ăn bán trú tại trường. Công tác quản lý các hoạt động trong nhà trường được tiến hành nền nếp, khoa học đồng thời thực hiện tốt việc đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học, phòng chống bạo lực học đường.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.

Mức 2: Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3: Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Trường mầm non Sao Vàng có phương hướng, chiến lược xây dựng, phát triển nhà trường giai đoạn 2023 - 2028. Trong đó chiến lược xây dựng và phát triển được xây dựng theo kế hoạch ngắn hạn cho từng năm học và dài hạn cho giai đoạn 5 năm, cụ thể như sau:

Mục tiêu chung: Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục phù hợp với yêu cầu đổi mới, hội nhập và điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương. Đa dạng hóa các phương thức, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục giúp trẻ em phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ vào lớp một; hình thành và phát triển ở trẻ em những chức năng tâm sinh lý, năng lực và phẩm chất mang tính nền tảng, những kỹ năng sống cần thiết phù hợp với lứa tuổi, khơi dậy và phát triển tối đa những khả năng tiềm ẩn, đặt nền tảng cho việc học ở các cấp học tiếp theo và cho việc học tập suốt đời.

Duy trì ổn định về quy mô trường lớp, từng bước cải thiện môi trường giáo dục, nâng cao hiệu quả giáo dục chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục để

giữ vững danh hiệu: đạt KĐCLGD mức độ 3, trường CQG mức độ 2 và trường mầm non XSDAT.

Mục tiêu cụ thể:

Tiếp tục duy trì ổn định về quy mô, số lượng các nhóm/lớp. Huy động được 36-39% trẻ em trong độ tuổi nhà trẻ và tăng dần số trẻ được huy động đến trường, 95-97% trẻ em trong độ tuổi mẫu giáo (trong đó 100% trẻ 5 tuổi) đến trường.

Trẻ được đảm bảo an toàn tuyệt đối về mọi mặt. Hàng năm được khám sức khỏe định kỳ theo quy định, tỉ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi, tỉ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, tỉ lệ trẻ em thừa cân - béo phì đã giảm so với đầu năm. Thực hiện Chương trình GDMN do Bộ GD&ĐT ban hành (theo Thông tư 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020) và thực hiện tốt các chuyên đề: “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”, “Nâng cao chất lượng giáo dục phát triển vận động cho trẻ trong trường mầm non”; đẩy mạnh phòng chống bạo hành,... Đổi mới phương pháp, hình thức các hoạt động theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của trẻ, lấy trẻ làm trung tâm trang bị cho trẻ đầy đủ các kiến thức, kỹ năng bước đầu hình thành nhân cách cho trẻ.

Phần đầu có trên 90% cán bộ, giáo viên được đánh giá khá, giỏi về năng lực chuyên môn. 100% cán bộ giáo viên được xếp loại khá, tốt theo đánh giá chuẩn nghề nghiệp hàng năm. Tỷ lệ giáo viên giỏi cấp trường trên 90%, cấp thành phố trên 50%, cấp tỉnh trên 20% tỷ lệ giáo viên đứng lớp. 100% giáo viên sử dụng thành thạo máy tính. Số tiết dạy sử dụng công nghệ thông tin trên 60%. 100% giáo viên biết tích hợp, lồng ghép, ứng dụng giáo dục Steam vào các hoạt động giáo dục trẻ. Hàng năm đạt các danh hiệu thi đua: Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, chiến sĩ thi đua cấp cơ sở 15%. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được đánh giá chuẩn đạt loại tốt. 100% đảng viên được đánh giá đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ trong đó có 15% đạt đảng viên đủ tư cách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Hàng năm, nhà trường có kế hoạch bảo quản, tu sửa CSVC, Cải tạo, tu sửa sân vườn, sân vui chơi, tạo cảnh quan môi trường, bổ sung thêm đồ dùng đồ chơi, trồng thêm cây xanh, bổ sung các thiết bị hiện đại trong các phòng học và

các phòng chức năng,... cho trẻ được hoạt động tích cực, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

Tích cực tham mưu với các cấp lãnh đạo quan tâm, đầu tư xây mới lại CSVC của nhà trường, trang bị đồ dùng, đồ chơi, các thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá.

Duy trì kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non đáp ứng chuẩn kiến thức, kỹ năng theo độ tuổi. [H1-1-01-01].

b) Căn cứ vào đặc điểm thực tế của địa phương và nhà trường, điều kiện phát triển kinh tế xã hội và các nguồn nhân lực, nhà trường đã xây dựng kế hoạch, phương hướng chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn từ 2023 - 2028 [H1-1.1-01]

c) Phương hướng, chiến lược phát triển của nhà trường được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại bảng tin nhà trường và tại phòng Hội đồng nhà trường, lấy ý kiến, thông qua tại Hội nghị cán bộ công chức, viên chức, Hội nghị nhà giáo, CBQL giáo dục và người lao động hàng năm [H1-1.1-02].

Mức 2:

Nhà trường đã kết hợp với các tổ chức trong và ngoài nhà trường như: Hội đồng trường, Công đoàn, Thanh tra nhân dân, Ban kiểm tra nội bộ, ĐTN CSHCM, các tổ chuyên môn, cha mẹ trẻ trong việc giám sát thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường. Năm học 2022-2023 tiếp tục giám sát việc thực hiện các mục tiêu về chăm sóc giáo dục, việc cải tạo cảnh quan môi trường, rèn nề nếp thói quen, các hoạt động về kỹ năng sống cho các cháu, giám sát việc thực hiện quy chế chuyên môn của giáo viên và kết quả chăm sóc giáo dục. Trong kế hoạch phương hướng xây dựng và phát triển nhà trường từng bước có các giải pháp thực hiện trong các năm tới như: nâng cao trình độ nghiệp vụ cho giáo viên, nâng cao ứng dụng CNTT, cải tạo khuôn viên vườn trường, bổ sung CSVC.

Nhà trường thường xuyên giám sát kiểm tra việc thực hiện, có các giải pháp hữu hiệu để kịp thời điều chỉnh bổ sung cho phù hợp chiến lược xây dựng và phát triển. [H1-1.1-01], [H1-1.1-03]

Mức 3:

Hàng năm, Hội đồng trường tiến hành rà soát, sơ kết đánh giá việc thực hiện phương hướng chiến lược của nhà trường. Qua kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học, hội đồng thi đua khen thưởng đề xuất khen thưởng các giáo viên đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đồng thời rà soát, bổ sung, điều chỉnh một số nội dung như: xây dựng trường CQG mức độ 2, KĐCLGD cấp độ 3 theo thông tư 19/2018/TT-BGDĐT ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ ra lớp hoàn thành theo kế hoạch. Nội dung phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường có sự tham gia của các thành viên trong hội đồng sư phạm nhà trường và ban đại diện cha mẹ trẻ. [H1-1.1-01], [H1-1.1-03].

2. Điểm mạnh:

Chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục (điều 23, Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019) và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của Đảng Ủy, hội đồng nhân dân phường Cửa Bắc giai đoạn 2020 - 2025; được phòng GD&ĐT thành phố Nam Định phê duyệt, chiến lược rõ ràng, định hướng lâu dài, có quy hoạch tổng thể; nhà trường có đầy đủ các nguồn lực phù hợp về đội ngũ, cơ sở vật chất, nhận thức đúng đắn của tập thể hội đồng sư phạm, cha mẹ trẻ và cộng đồng trong việc nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục toàn diện cho trẻ.

Việc định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh kịp thời là một trong những yếu tố then chốt, quyết định sự thành công của chiến lược, đảm bảo đúng tiến độ và phù hợp với thực tế của trường, của địa phương.

3. Điểm yếu:

Chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường chưa nhận được nhiều ý kiến đóng góp của các tổ chức và cá nhân ngoài nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Giải pháp cụ thể/Công viện thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tiếp tục thực hiện, định	BGH,		Thực hiện	

kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh kịp thời Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.	CBGVNV nhà trường		trong các năm học	
Thông báo chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường trong các cuộc họp cha mẹ trẻ; hệ thống loa truyền thanh của phòng Cửa Bắc; qua bảng tin của trường.	Ban giám hiệu, Hội đồng trường, giáo viên	Hệ thống loa truyền thanh, Hệ thống máy tính kết nối internet, cán bộ quản lý, giáo viên sử dụng thành thạo CNTT	Thực hiện trong các năm học	

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-----		-----	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác.

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ, và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Hội đồng trường được thành lập theo quyết định số 260/QĐ- PGDDĐT ngày 6 tháng 5 năm 2018 của Trường Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Nam Định, gồm 09 thành viên, do đồng chí Trần Thị Ánh Nguyệt- Hiệu trưởng nhà trường làm chủ tịch Hội đồng, đồng chí Vũ Thị Thu Hương - thư kí hội đồng.[H1-1.2-01]

Hàng năm, nhà trường đều thành lập các hội đồng khác như: Hội đồng thi đua khen thưởng được thành lập theo Quyết định số 08/QĐ-MNSV ngày 02/10/2022. Hiệu trưởng là Chủ tịch hội đồng thi đua khen thưởng. Các thành viên khác của hội đồng gồm: Phó Bí thư chi bộ, Phó Hiệu trưởng, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, tổ trưởng tổ chuyên môn.[H1-1.2-02]

Ngoài ra hiệu trưởng nhà trường còn quyết định thành lập một số hội đồng khác khi cần thiết như: ban chỉ đạo hội giảng cấp trường [H1-1.2-03], hội đồng chấm SKKN cấp cơ sở [H1-1.2-04], hội đồng tự đánh giá KĐCLGD,.....

Ban kiểm tra nội bộ cũng được thành lập hàng năm để giúp Hiệu trưởng thực hiện công tác theo dõi, kiểm tra, đánh giá các hoạt động của nhà trường. Năm học 2024-2025, Ban kiểm tra nội bộ được thành lập theo quyết định số: 14/QĐ-MNSV ngày 20/9/2024. [H1-1.2-05]

b) Hội đồng trường quyết nghị về: mục tiêu, chiến lược, kế hoạch phát triển của nhà trường. Trong năm học 2024-2025 quyết nghị về : chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường, tiếp tục giữ vững danh hiệu trường đạt CQG mức độ 2, trường đạt KĐCLGD cấp độ 3; Xây dựng trường điểm của Phòng GDĐT và Sở GDĐT chuyên đề “ Xây dựng trường MN lấy trẻ làm trung tâm”. Hội đồng trường còn giám sát các hoạt động chuyên môn, sử dụng tài chính, tài sản, nội quy, quy chế của nhà trường, việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường.

Hội đồng trường có chức năng quyết định về phương hướng chiến lược phát triển giai đoạn 2023- 2028, phương hướng hoạt động của nhà trường trong từng năm học, huy động và giám sát việc sử dụng các nguồn nhân lực dành cho nhà trường, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường, giám sát các hoạt động trong năm học. Điều chỉnh, sửa đổi các quy chế hàng năm không phù hợp như: quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế dân chủ, quy chế làm việc, quy chế hoạt động của trường

mầm non công lập, nội quy nhà trường, quy tắc ứng xử trong nhà trường. [H1-1.2-01]

Hội đồng thi đua khen thưởng có trách nhiệm tham mưu, tư vấn giúp Hiệu trưởng tổ chức phong trào thi đua, đề nghị danh sách khen thưởng đối với CB, GV, NV trong nhà trường vào cuối mỗi học kỳ, cuối năm học hoặc khi cần thiết. Lập hồ sơ đề nghị cấp trên xét duyệt các phong trào thi đua hàng năm, được tổng hợp lưu giữ vào sổ thi đua khen thưởng của trường. [H1-1.2-02]

Ban chỉ đạo hội giảng cấp trường có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, tổ chức hội thi giáo viên giỏi cấp trường theo đúng chỉ đạo của Phòng GD&ĐT thành phố. Căn cứ vào biểu điểm quy định để chấm, đánh giá xếp loại các hoạt động cấp trường, lựa chọn giáo viên có đủ điều kiện dự thi cấp Thành phố. [H1-1.2-03]

Hội đồng chấm SKKN cấp cơ sở có nhiệm vụ tư vấn, giúp đỡ các CB, GV, NV trong nhà trường khi viết SKKN. Căn cứ vào biểu điểm quy định để chấm, đánh giá, xếp loại các SKKN cấp trường, lựa chọn SKKN đủ điều kiện dự thi cấp thành phố. [H1-1.2-04]

Ban kiểm tra nội bộ có nhiệm vụ thường xuyên theo dõi, xem xét, đánh giá toàn bộ các hoạt động giáo dục trong nhà trường trên cơ sở kiểm tra đối chiếu với các quy định của Luật giáo dục và các văn bản pháp quy hướng dẫn thực hiện của Bộ GD&ĐT, UBND Tỉnh, Thanh tra Tỉnh, Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT. Qua kiểm tra, đánh giá đúng thực trạng hiệu quả làm việc của CB, GV, NV trong nhà trường, chỉ rõ những khuyết điểm, hạn chế, sai phạm của từng bộ phận, cá nhân, đôn đốc thực hiện nghiêm túc các quy định để nâng cao chất lượng chăm sóc - giáo dục trẻ; xử lý nghiêm minh những sai phạm (nếu có). [H1-1.2-05]

Các hội đồng khác thực hiện theo đúng chức năng nhiệm vụ, quyền hạn được quy định theo quyết định của hiệu trưởng.

c) Hội đồng trường và các hội đồng khác họp ít nhất 2 lần/năm. Trong cuộc họp đầu năm tất cả các thành viên trong hội đồng đều có trách nhiệm đóng góp ý kiến vào kế hoạch, đề ra phương hướng hoạt động trong năm học. Lần 2 tổ chức họp vào dịp cuối năm học. Chủ tịch hội đồng đánh giá, chỉ ra những ưu điểm, những hạn chế trong quá trình hoạt động có sự đóng góp ý kiến của các thành viên, từ đó đưa ra các biện pháp phát huy những ưu điểm

và khắc phục những hạn chế. [H1-1.2-01], [H1-1.2- 02], [H1-1.2-03], [H1-1.2-04], [H1-1.2-05], [H1-1.2-06]

Mức 2:

Hội đồng trường thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, hoạt động hiệu quả: Giám sát việc thực hiện các nghị quyết, kế hoạch và có đánh giá nhận xét theo từng kì, do đó chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đạt kết quả cao: 100% cán bộ, giáo viên của nhà trường thực hiện nghiêm túc các nội quy, quy chế của nhà trường, của ngành; 100% nhóm lớp hoàn thành các nhiệm vụ đề ra, huy động trẻ đến trường tỷ lệ cao, 100% trẻ 5 tuổi đủ điều kiện vào lớp 1; 100% các cháu được tổ chức ăn bán trú tại trường, giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng hàng năm. [H1-1.2- 01], [H1-1.2- 06]

Hội đồng TĐKT thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, kết hợp với ban chấp hành công đoàn phát động các phong trào thi đua vào đầu năm học, vào các ngày lễ lớn truyền thống của ngành, có các giải pháp khích lệ phong trào thi đua, chính vì vậy chất lượng đội ngũ, chất lượng các hội thi và chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ được nâng cao hàng năm. Mỗi năm có từ 6-7 đồng chí cán bộ giáo viên đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở và được tặng nhiều giấy khen của các cấp. 100% giáo viên đạt Lao động tiên tiến. Tập thể nhà trường trong nhiều năm đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến, xuất sắc” và là một trong những đơn vị dẫn đầu trong các phong trào thi đua. [H1-1.2- 02]

Ban chỉ đạo hội giảng cấp trường tiến hành tổ chức hội giảng cấp trường tới toàn thể giáo viên, nhân viên toàn trường. Mỗi giáo viên Thực hành một hoạt động giáo dục; trình bày một biện pháp góp phần nâng cao chất lượng công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em, ban giám khảo hội giảng cấp trường sẽ nhận xét đánh giá và xếp loại giờ dạy, lựa chọn giáo viên tham gia hội giảng cấp thành phố. [H1-1.2- 03]

Hội đồng chấm SKKN cấp cơ sở đã giúp nhà trường phát động phong trào viết SKKN, lựa chọn những SKKN tiêu biểu, điển hình dự thi cấp thành phố. Trong năm học 2024-2025 nhà trường có 06 SKKN được hội đồng khoa học thành phố công nhận. [H1-1.2- 04]

Hội đồng tự đánh giá đã triển khai thông tư 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 về KĐCLGD trong trường mầm non và quy trình tự đánh giá

tới toàn thể cán bộ, giáo viên, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên và hoàn thiện hồ sơ tự đánh giá.

2. Điểm mạnh:

Hội đồng trường và các Hội đồng khác có đầy đủ cơ cấu theo Điều lệ trường mầm non, hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định đã xây dựng được những chuyên đề giúp chất lượng giáo dục toàn diện ngày càng được nâng cao, cảnh quan nhà trường ngày càng khang trang, chất lượng đội ngũ được nâng lên, được cha mẹ trẻ và nhân dân địa phương tin tưởng.

Hội đồng trường và các hội đồng khác hoạt động có hiệu quả, đánh giá, rà soát việc thực hiện các hoạt động một cách thường xuyên giúp nhà trường nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đáp ứng yêu cầu giáo dục trong thời đại mới.

Có nhiều SKKN có chất lượng, được ứng dụng trong nhà trường đã góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc - giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu:

Các thành viên hội đồng đều là kiêm nhiệm nên thời gian dành cho hoạt động của các hội đồng còn bị hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Hội đồng trường tiếp tục tích cực hoạt động có hiệu quả giúp nhà trường nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ	Ban giám hiệu, thành viên các hội đồng		Thực hiện trong các năm học	
Lập bảng phân công các nhiệm vụ rõ ràng.	Ban giám hiệu, thành viên các hội đồng		Thực hiện trong các năm học	

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	-----	
b	Đạt	-----		-----	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt			

Kết quả: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường.

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hàng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Các đoàn thể và các tổ chức trong trường mầm non Sao Vàng có đầy đủ cơ cấu, tổ chức theo quy định.

Nhà trường có tổ chức chi bộ Đảng được thành lập từ năm 1979. Năm học 2024-2025, Chi bộ có 26 đảng viên, Ban chi ủy gồm: 01 Bí thư, 01 Phó bí thư.

Đồng chí Trần Thị Ánh Nguyệt - Hiệu trưởng nhà trường giữ chức vụ Bí thư chi bộ; Đồng chí Lê Thị Như Quỳnh- Phó hiệu trưởng giữ chức vụ phó bí thư chi bộ. Chi bộ hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam. Chi bộ đã lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện các hoạt động của nhà trường có kỷ cương, nền nếp, chất lượng chăm sóc giáo dục được nâng cao, đưa phong trào nhà trường ngày càng phát triển đi lên. [H1-1.3-01]

Ban chấp hành Công đoàn nhiệm kỳ 2023- 2028 được chuẩn y theo Quyết định số 86/QĐ-LĐLĐ ngày 10/4/2023 của Liên đoàn lao động thành phố Nam Định. Công đoàn trường có 55 công đoàn viên. Ban chấp hành gồm 5 đồng chí (1 Chủ tịch công đoàn, 1 Phó chủ tịch, 3 Ủy viên), đồng chí Nguyễn Thị Thanh Hải là chủ tịch công đoàn. Công đoàn đã xây dựng kế hoạch hoạt động có hiệu quả phù hợp với điều lệ công đoàn, hàng năm đều được công nhận công đoàn trong sạch vững mạnh. [H1-1.3-02]

Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh của nhà trường có 23 đoàn viên, BCH chi đoàn gồm 01 Bí thư, 01 Phó bí thư, 1 ủy viên; Bí thư chi đoàn là đồng chí Trần Thị Thanh Hoa. Chi đoàn hoạt động theo Điều lệ đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, là lực lượng lòng cốt gương mẫu, đi đầu trong tất cả các hoạt động đặc biệt là hoạt động chuyên môn, tham gia tích cực các phong trào, hội thi,... [H1-1.3-03]

b) Các đoàn thể và tổ chức trong nhà trường hoạt động theo quy định:

Chi bộ Đảng đã tổ chức đại hội nhiệm kì 2025- 2027 vào ngày 28/12/2024. Sau đại hội, chi bộ đã xây dựng quy chế, phân công nhiệm vụ cho từng đảng viên. Chi bộ đã xây dựng kế hoạch hoạt động theo nhiệm kì, theo từng năm, bám sát kế hoạch chỉ đạo của ban chấp hành Đảng bộ phường và của cấp trên, thực hiện theo nguyên tắc Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam. Hàng tháng chi bộ tổ chức sinh hoạt 1 lần đề ra nghị quyết sát thực với tình hình nhà trường, phân công nhiệm vụ cụ thể cho ban chi ủy, cho từng đảng viên phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát toàn diện tất cả các hoạt động của nhà trường. Chi bộ đã chú trọng bồi dưỡng nguồn phát triển Đảng viên mới, mỗi năm kết nạp từ 1-2 đồng chí. Vào cuối mỗi năm chi bộ tổ chức kiểm điểm tập thể và từng đảng viên, đề nghị cấp trên xét khen thưởng cho tập thể, cá nhân đảng viên. [H1-1.3-01]

Công đoàn nhà trường tổ chức đại hội nhiệm kì 2022-2025, sau khi đại hội Ban chấp hành đã họp và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên. Công đoàn đã xây dựng kế hoạch hoạt động theo nhiệm kì và từng năm học. Hàng tháng công đoàn đã tổ chức họp Ban chấp hành đề ra nghị quyết phù hợp với đặc điểm nhà trường, xây dựng nghị quyết chương trình hành động được dân chủ công khai tới tất cả công đoàn viên bàn bạc thống nhất. Công đoàn nhà trường đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục về chủ trương đường lối của đảng, phối hợp với chuyên môn để triển khai nhiệm vụ trọng tâm các năm học, kiểm tra giám sát thực hiện các chế độ chính sách có liên quan đến quyền lợi của người lao động, nắm bắt những bất cập, khó khăn của công đoàn viên. [H1-1.3-02]

Chi đoàn TNCSHCM tổ chức đại hội theo nhiệm kỳ, đại hội đã bầu ra bí thư, phó bí thư chi đoàn để điều hành các hoạt động của của chi đoàn. Chi đoàn đã hoạt động đúng chức năng, vai trò, nhiệm vụ của ĐTNCSHCM, chi đoàn đã xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể trong từng năm học, các tổ chức Công đoàn, ĐTNCSHCM hoạt động theo quy định, điều lệ của từng tổ chức nhằm giúp nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục đề ra. [H1-1.3-03]

c) Hằng năm, các tổ chức Chi bộ đảng, công đoàn, ĐTNCSHCM tổ chức sơ kết vào cuối học kì I và tổng kết vào cuối năm học để đánh giá các hoạt động, đồng thời đề ra phương hướng để lãnh đạo, chỉ đạo trong thời gian tiếp theo. [H1-1.3-01], [H1-1.3-02], [H1-1.3- 03]], [H1-1.3- 04]

Mức 2:

a) Trong 5 năm từ năm 2020 đến năm 2024, chi bộ trường mầm non Sao Vàng đều được Ban chấp hành Đảng bộ phường Cửa Bắc đánh giá là Chi bộ trong sạch vững mạnh và chi bộ trong sạch vững mạnh tiêu biểu. 100% Đảng viên trong chi bộ đều được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ. Trong đó, có từ 4-5 đồng chí hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được khen thưởng của Đảng bộ. [H1-1.3-01], [H1-1.3- 04]

b) Công đoàn, chi đoàn đều có những đóng góp tích cực cho các hoạt động, phong trào thi đua của nhà trường. Trong 5 năm từ năm 2020 đến năm 2024 công đoàn luôn được Ban chấp hành Liên đoàn lao động Tỉnh, Liên đoàn lao động thành phố tặng bằng khen, giấy khen cho tập thể và cá nhân công đoàn. chi đoàn thanh niên hoạt động tích cực, tham gia sôi nổi các hoạt động do ban

chấp hành đoàn phường tổ chức và được ban chấp hành đoàn phường tặng giấy khen cho cá nhân và tập thể chi đoàn. [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03], [H1-1.3- 04]

Mức 3:

a) Trong 5 năm liên tiếp từ năm 2020 đến năm 2024, chi bộ đã duy trì tốt nền nếp hoạt động, được đảng bộ phường Cửa Bắc đánh giá cao sự nỗ lực phấn đấu không ngừng của tập thể, cá nhân, đạt “Chi bộ trong sạch vững mạnh”. [H1-1.3-01]

b) Công đoàn, chi đoàn nhà trường có đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng. Phát động, tham gia phong trào ủng hộ quỹ: Quỹ vì người nghèo, quỹ ủng hộ nạn nhân chất độc da cam, quỹ bảo trợ trẻ em, tham gia hiến máu nhân đạo..., thúc đẩy các phong trào thi đua trong nhà trường đạt hiệu quả cao. Chi đoàn và đội văn nghệ nhà trường hoạt động tích cực, tham gia các phong trào của nhà trường cũng như phong trào thanh thiếu nhi của địa phương phát động, tham gia các hội diễn văn nghệ do Đảng ủy, UBND phường Cửa Bắc tổ chức...

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có đủ các tổ chức đoàn thể: Chi bộ Đảng, Công đoàn, Chi đoàn. Các đoàn thể trong nhà trường có cơ cấu tổ chức, đảm bảo theo đúng Điều lệ của từng tổ chức, giúp cho việc điều hành các hoạt động của nhà trường được thuận lợi và mang lại hiệu quả.

Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Đảng bộ phường Cửa Bắc, chi bộ Đảng nhà trường liên tục đạt danh hiệu “Chi bộ trong sạch vững mạnh”, giúp cho nhà trường nâng cao hiệu quả của các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Công đoàn trường, Đoàn thanh niên hoạt động tích cực, đạt hiệu quả cao trong các phong trào thi đua, tham gia sôi nổi các phong trào của nhà trường cũng như của địa phương.

3. Điểm yếu:

Một vài đoàn viên ĐTNCSHCM trong độ tuổi thai sản nên việc tham gia các phong trào đạt hiệu quả chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Giải pháp cụ thể/ Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (Chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/ thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Các đoàn thể và tổ chức trong nhà trường tiếp tục tích cực hoạt động giúp cho nhà trường nâng cao hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, các phong trào ngày càng sôi nổi	BGH, Các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường.		Trong các năm học.	
Phân công, sắp xếp công việc phù hợp cho đoàn viên trong độ tuổi thai sản.	Ban giám hiệu		Trong các năm học.	

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;

b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng:**Mức 1:**

a) Trường mầm non Sao Vàng có một hiệu trưởng và hai phó hiệu trưởng. Số lượng hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đảm bảo đúng theo quy định tại thông tư 06/2015/TTLT- BGDDĐT-BNV quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các CSGDMN công lập.

Hiệu trưởng là đồng chí Trần Thị Ánh Nguyệt- sinh ngày 30/11/1973, được UBND thành phố Nam Định bổ nhiệm chức danh Phó hiệu trưởng QĐ số 5978/QĐ- UBND ngày 17/10/2011 và bổ nhiệm lại chức danh phó hiệu trưởng QĐ số 8538/QĐ-UBND ngày 01/12/2016. Tháng 2 năm 2018 được bổ nhiệm chức danh Hiệu trưởng trường mầm non Sao Vàng theo quyết định số: 232/QĐ-UBND ngày 26/01/2018 và được bổ nhiệm lại chức danh Hiệu trưởng theo quyết định số: 232/QĐ-UBND ngày 26/01/2023 [H1-1.4-01]. Đồng chí Hiệu trưởng có thời gian công tác liên tục trong ngành GD là 31 năm, có trình độ chuyên môn ĐHSPPMN.

Hai phó hiệu trưởng:

Đồng chí Lê Thị Như Quỳnh - sinh ngày 19/05/1982, được UBND thành phố Nam Định bổ nhiệm chức danh Phó hiệu trưởng lần đầu theo quyết định số: 2112/QĐ-UBND ngày 26/4/2014 và bổ nhiệm lại theo quyết định số 927/QĐ-UBND ngày 22/4/2019 và quyết định số 1487/QĐ-UBND ngày 22/4/2024 [H1-1.4-01]. Đồng chí Lê Thị Như Quỳnh có thời gian công tác liên tục trong ngành GD là 16 năm, có trình độ chuyên môn ĐHSPPMN.

Đồng chí Trần Thị Thanh Huyền - sinh ngày 28/12/1985, được UBND thành phố Nam Định bổ nhiệm chức danh Phó hiệu trưởng theo quyết định số 790/QĐ-UBND ngày 1/4/2018 và bổ nhiệm lại chức danh phó hiệu trưởng QĐ số 8538/QĐ-UBND ngày 01/4/2023 [H1-1.4-01]. Đồng chí Trần Thị Thanh Huyền có thời gian công tác liên tục trong ngành GD là 17 năm, có trình độ chuyên môn ĐHSMPN.

Cán bộ quản lý nhà trường có năng lực quản lý và tổ chức các hoạt động của nhà trường, nắm vững chương trình GDMN, nắm vững cách lập kế hoạch giáo dục theo mục tiêu nội dung, hoạt động giáo dục phù hợp với trẻ, định hướng theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm và không ngừng cải tiến để nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ; Đồng thời sử dụng các phần mềm quản lý được ứng dụng thực hiện trong trường mầm non như phần mềm phổ cập, phần mềm dinh dưỡng, phần mềm Cơ sở dữ liệu ngành,... Các đồng chí trong BGH đều có chứng chỉ chức danh nghề nghiệp, tin học, ngoại ngữ theo quy định.

b) Nhà trường có 4 tổ chuyên môn và 1 tổ văn phòng.

Các tổ chuyên môn được thành lập theo quy định tại điều 13, tổ văn phòng được thành lập theo quy định tại điều 14- chương II, thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường mầm non:

Các tổ chuyên môn được thành lập theo quyết định số: 05/QĐ-MNSV ngày 05/9/2018 gồm: Tổ mẫu giáo lớn 5-6 tuổi, tổ mẫu giáo nhỡ 4- 5 tuổi, tổ mẫu giáo bé 3- 4 tuổi, tổ nhà trẻ- dinh dưỡng. Số lượng các thành viên trong tổ do Ban giám hiệu bố trí sắp xếp đáp ứng yêu cầu nhóm/ lớp và phù hợp với khả năng, năng lực của từng người.

Tổ văn phòng được thành lập theo quyết định số: 06/QĐ-MNSV ngày 05/9/2018 gồm: Kế toán, nhân viên y tế, văn thư, bảo vệ, nhân viên phục vụ.

Hàng năm, Hiệu trưởng ra quyết định bổ nhiệm hoặc bổ nhiệm lại Tổ chuyên môn và tổ văn phòng được thành lập trên cơ sở ý kiến của các thành viên trong tổ chuyên môn. Tổ chuyên môn có tổ trưởng và tổ phó là giáo viên được lựa chọn có khả năng, năng lực chuyên môn vững vàng có phẩm chất đạo

đức tốt và được đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên hàng năm xếp loại tốt trở lên. [H1-1.4-02]

c) Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng căn cứ vào kế hoạch của nhà trường để xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ theo từng năm học, đề ra các nhiệm vụ, chỉ tiêu, biện pháp cho phù hợp. Phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng thành viên trong tổ để gắn trách nhiệm thúc đẩy các hoạt động trong tổ. Tổ chuyên môn và tổ văn phòng thực hiện các nhiệm vụ theo đúng quy định tại điều 13, điều 14 Điều lệ trường mầm non. [H1-1.4-02]

Mức 2:

a) Hàng năm, tổ chuyên môn căn cứ vào kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của nhà trường để xây dựng, đề xuất một số chuyên đề chuyên môn bám sát các chuyên đề trọng tâm của Phòng Giáo dục và Đào tạo, Sở GD&ĐT, đã có một số chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục như chuyên đề: “Nâng cao chất lượng giáo dục phát triển vận động cho trẻ mầm non”; “Xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm” , “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, xây dựng và khai thác hiệu quả góc thư viện thân thiện tại nhóm, lớp; quản lý, sử dụng hiệu quả đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học. [H1-1.4-02]

b) Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng cuối học kỳ và cuối mỗi năm học tổ chức sơ kết, tổng kết để đánh giá và rà soát, điều chỉnh các hoạt động của tổ. Trong báo cáo sơ kết, tổng kết hàng năm đã biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích cao thực hiện chuyên đề. [H1-1.4-02], [H1-1.4-03]

Mức 3:

a) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo chuyên môn của nhà trường, đã có các giải pháp đổi mới rõ nét trong việc thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ các hoạt động, hàng năm đã góp phần tích cực vào công tác nâng cao hiệu quả chăm sóc giáo dục trẻ có thói quen nề nếp, trẻ khỏe mạnh, hoạt động tích cực, được cha mẹ trẻ và nhân dân đặt niềm tin. [H1-1.4-02], [H1-1.4-03]

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn: “Nâng cao chất lượng giáo dục phát triển vận động cho trẻ mầm non”; “Xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm”, “Xây dựng trường học thân thiện, học

sinh tích cực”, “Lồng ghép nội dung giáo dục theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”... đáp ứng nhu cầu phát triển toàn diện cho trẻ trong giai đoạn hiện nay.[H1-1.4- 03].

2. Điểm mạnh:

Tổ chức nhà trường có đủ cơ cấu tổ chức theo Luật giáo dục và Điều lệ trường mầm non. Ba đồng chí trong BGH đều có trình độ trên chuẩn, có năng lực, sức khỏe và trách nhiệm trong công tác quản lý hoạt động giáo dục.

Các tổ chuyên môn đã xây dựng kế hoạch cụ thể, đã đề xuất và thực hiện có hiệu quả một số chuyên đề góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. BGH đã phối hợp chặt chẽ với các tổ chuyên môn tiến hành dự giờ, kiểm tra đánh giá hoạt động dạy và học cũng như các hoạt động khác của các thành viên trong nhà trường dưới nhiều hình thức khác nhau.

Đội ngũ tổ trưởng, tổ phó các tổ chuyên môn, tổ văn phòng có tinh thần trách nhiệm, trình độ chuyên môn vững vàng, nhiệt tình tham gia công tác, gương mẫu đi đầu trong các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu:

Thủ quỹ, văn thư là giáo viên kiêm nhiệm nên đôi lúc còn gặp khó khăn về thời gian thực hiện nhiệm vụ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Giải pháp cụ thể/ Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (Chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
BGH và các tổ chuyên môn tiếp tục thực hiện có hiệu quả chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.	BGH		Hàng năm	
Sắp xếp công việc để đảm bảo thời gian cho kế toán và thủ quỹ.	PGD, BGH		Hàng năm	

--	--	--	--	--

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo

Mức 1:

a) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi; trong trường hợp số lượng trẻ trong mỗi nhóm, lớp không đủ 50% so với số trẻ tối đa quy định tại Điều lệ trường mầm non thì được tổ chức thành nhóm trẻ ghép hoặc lớp mẫu giáo ghép;

b) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức học 02 buổi trên ngày;

c) Mỗi nhóm trẻ, lớp mẫu giáo có không quá 02 (hai) trẻ cùng một dạng khuyết tật.

Mức 2:

Số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo không vượt quá quy định và được phân chia theo độ tuổi.

Mức 3:

Nhà trường có không quá 20 (hai mươi) nhóm trẻ, lớp mẫu giáo.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo đúng độ tuổi (quy định tại điều 15 chương II Điều lệ trường mầm non). Năm học 2024-2025 nhà

trường có 20 nhóm/ lớp trong đó có 2 nhóm nhà trẻ và 18 lớp mẫu giáo. [H1-1.5-01]

b) 100% trẻ đến trường được học 2 buổi/ ngày theo quy định Điều lệ trường mầm non, vận động phụ huynh đăng ký cho 100% trẻ ăn bán trú tại trường. [H1-1.5-02]

c) Trong những năm học gần đây các nhóm/ lớp trong trường không có trẻ khuyết tật. [H5-5.4-03]

Mức 2:

Trong những năm học gần đây số trẻ trong các nhóm/ lớp đảm bảo theo quy định. Năm học 2024-2025: lớp 5 tuổi bình quân 37 trẻ/lớp, lớp 4 tuổi bình quân 26 trẻ/lớp, lớp 3 tuổi bình quân 21 trẻ/lớp, nhóm trẻ nhà trẻ 24-36 tháng bình quân 27 trẻ/nhóm, trẻ được phân chia theo đúng độ tuổi, số lượng trẻ/nhóm, lớp hợp lý. [H1-1.5- 01], [H1-1.5- 02]

Mức 3:

Đáp ứng với yêu cầu đổi mới của GDMN hiện nay, công tác tổ chức phân chia nhóm lớp được linh hoạt, phù hợp với các hình thức giáo dục ở các độ tuổi khác nhau, đẩy mạnh hoạt động giáo dục “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”. Tháng 05 năm học 2024-2025 trường có 20 nhóm/ lớp với số học sinh là 558 trẻ, đảm bảo số nhóm/ lớp và tỉ lệ số HS/ nhóm, lớp theo quy định. [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02]

2. Điểm mạnh:

Nhà trường phân tách triệt để trẻ theo đúng độ tuổi, có đầy đủ phòng học theo quy định, tỷ lệ trẻ huy động đảm bảo theo kế hoạch, 100% trẻ đến trường đều được nuôi ăn bán trú và học 2 buổi/ngày.

Kết hợp công tác điều tra phổ cập, giáo viên tới từng hộ gia đình để vận động, tuyên truyền về tầm quan trọng, lợi ích của việc đưa trẻ đến trường mầm non, tạo điều kiện cho nhà trường làm tốt công tác huy động và biên chế nhóm lớp theo kế hoạch.

3. Điểm yếu:

Một vài cha mẹ trẻ nhận thức về công tác giáo dục trẻ mầm non còn chưa cao nên nhà trường gặp khó khăn trong công tác huy động trẻ lứa tuổi Nhà trẻ đến trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Giải pháp cụ thể/ Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (Chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tiếp tục thực hiện tốt công tác phân tách trẻ theo đúng độ tuổi, đảm bảo số lớp theo quy định.	BGH		Trong các năm học.	
Thực hiện tốt việc tuyên truyền cho phụ huynh về các kiến thức chăm sóc, giáo dục trẻ lứa tuổi MN	Ban giám hiệu, GV các nhóm/lớp	Tài liệu tập huấn Thời gian	Trong các năm học.	

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-----		-----	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

- a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;
- b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;
- c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

- a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Nhà trường có đầy đủ hệ thống hồ sơ theo quy định: Quản lý hành chính, quản lý chuyên môn, quản lý tài chính, tài sản và hồ sơ các nhóm/ lớp, giáo viên, học sinh. Các loại hồ sơ có đầy đủ nội dung, số liệu chính xác, trình bày rõ ràng, khoa học và được lưu trữ đầy đủ theo quy định của Thông tư số 27/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 Quy định về thời hạn bảo quản tài liệu chuyên môn nghiệp vụ của ngành giáo dục. [H1-1.6- 01]

b) Hàng năm nhà trường lập dự toán thu, chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản theo quy định. Nhà trường tự kiểm tra tài chính, tài sản hàng năm và thực hiện công khai theo thông tư 90/2018/ TT- BTC ngày 28/9/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư 61/2017/ TT- BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính và Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT Ngày 03/6/2024 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành quy chế công khai đối với cơ sở GD&ĐT thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Công khai, dân chủ về tài chính, tài sản và quy chế chi tiêu nội bộ, lấy ý kiến thảo luận, góp ý trong hội nghị cán bộ công chức, viên chức; Hội nghị Nhà giáo, CBQL giáo dục và người lao động. Thường xuyên cập nhật các văn bản chỉ đạo, thống nhất bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp với điều kiện thực tế và quy định hiện hành. [H1-1.6- 02], [H1-1.6- 03]

c) Tài chính, tài sản của nhà trường được quản lý nghiêm túc, chặt chẽ. Hàng năm tổ chức kiểm kê tài sản, lập biên bản thanh lý và bàn giao tài sản, công tác tài chính, tài sản sử dụng đúng mục đích, đạt hiệu quả để phục vụ tốt các hoạt động chăm sóc giáo dục. [H1-1.6- 04]

Mức 2:

a) Nhà trường đã sử dụng một số phần mềm về quản lý: Phần mềm phổ cập, phần mềm nhân sự, cơ sở dữ liệu ngành,.. các phần mềm giúp cho công

tác quản lý đạt hiệu quả cao. [H1-1.6- 04]

b) Nhà trường được kiểm tra hành chính, tài sản, tài chính định kì theo kế hoạch của cấp trên. Được các đoàn thanh, kiểm tra đánh giá công tác quản lý hành chính, tài chính, tài sản của trường nghiêm túc, chặt chẽ, đúng luật pháp. Trong 05 năm gần đây không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo biên bản kết luận của thanh tra sở tài chính Tỉnh, kết luận của Hội đồng nhân dân Tỉnh,....[H1-1.6- 01], [H1-1.6- 02], [H1-1.6- 03], [H1-1.6- 04]

Mức 3:

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch huy động nguồn lực tài chính trong năm và kế hoạch dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp theo văn bản pháp quy được cấp có thẩm quyền phê duyệt phục vụ tốt cho công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Các kế hoạch ngắn hạn và trung hạn này được tích hợp lồng ghép trong các kế hoạch đầu năm học và kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường phù hợp với tình hình của trường và địa phương, [H1-1.6- 02], [H1-1.6- 03], [H1-1.6- 04]

2. Điểm mạnh:

Nhà trường thực hiện đầy đủ hồ sơ, sổ sách theo dõi quản lý, chỉ đạo công tác hành chính, tài chính và tài sản nhà trường.

Tài chính, tài sản của nhà trường sử dụng một cách có hiệu quả, đúng mục đích, dân chủ, minh bạch được tập thể nhà trường, phụ huynh nhất trí cao và kết luận của các đoàn kiểm, giám sát về sử dụng tài chính, tài sản đúng qui định.

Nhà trường đã ứng dụng có hiệu quả công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của kiểm tra, giám sát.

3. Điểm yếu:

Việc sắp xếp, lưu trữ hồ sơ đôi khi chưa thật khoa học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tiếp tục thực hiện tốt công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản.	BGH, CBGVNV		Trong các năm học	
Nghiên cứu các văn bản về luật lưu trữ, cử nhân viên tham gia lớp tập huấn cho nhân viên phụ trách lưu trữ hồ sơ.	CB, GV, NV Đề nghị PGD	Các văn bản Đăng kí dự các lớp tập huấn	Trong các năm học	
Phối kết hợp mọi thành viên trường trong việc lưu trữ hồ sơ.	BGH, NV	BGH, CB, GV	Thường xuyên	

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	-----	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng:**Mức 1:**

a) Nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ CBQL, giáo viên và nhân viên hàng năm. Trong đó đề ra các biện pháp để phát huy năng lực của CBQL, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ của nhà trường. [H1-1.7- 01]

b) Vào đầu các năm học, căn cứ vào trình độ, năng lực của CB,GV,NV, nhà trường phân công nhiệm vụ rõ ràng, cụ thể, hợp lí tạo điều kiện 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên phát huy được khả năng, năng lực thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao. [H1-1.7- 02]

c) Nhà trường thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các chế độ của người lao động đảm bảo quyền lợi theo quy định tại điều 37- chương III của Điều lệ trường mầm non. [H1-1.7-03], [H1-1.7-04]

Mức 2:

Nhà trường có biện pháp để phát huy được năng lực của CBQL, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục của nhà trường. Xây dựng quy chế chuyên môn, phân công nhiệm vụ hợp lý đối với mỗi CBQL, giáo viên, nhân viên trong trường, phát động các phong trào thi đua, động viên khen thưởng kịp thời và tạo điều kiện để đội ngũ được tham gia bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, được đi tham quan học tập trong và ngoài tỉnh các điển hình tiên tiến, phát huy năng lực của CBQL, giáo viên, nhân viên. Thực hiện công bằng, khách quan công tác đánh giá chuẩn nghề nghiệp GVMN theo qui định. [H1-1.7-01], [H1-1.7- 03], [H1-1.7-04]

2. Điểm mạnh:

Phân công nhiệm vụ phù hợp cho CB,GV,NV phát huy năng lực, tạo điều kiện để mọi người thực hiện tốt nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch và tạo điều kiện để CB,GV,NV được bồi dưỡng để nâng cao chuyên môn nghiệp vụ.

CB, GV, NV toàn trường được phát huy quyền dân chủ và đảm bảo các quyền theo quy định.

Thực hiện công bằng, khách quan công tác đánh giá chuẩn nghề nghiệp GVMN theo qui định.

3. Điểm yếu:

Một vài giáo viên đang nuôi con nhỏ nên hạn chế về thời gian nghiên cứu sâu hơn trong một số chuyên đề học tập nâng cao trình độ chuyên môn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Giải pháp cụ thể/ Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (Chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Tiếp tục thực hiện tốt công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho CBGVNV; thực hiện tốt đánh giá chuẩn nghề nghiệp GVMN.	Ban giám hiệu, tổ chuyên môn	Nhân lực	Trong các năm học	
Phân công, sắp xếp công việc phù hợp cho giáo viên trong độ tuổi thai sản.	BGH		Trong các năm học	

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	-----	
b	Đạt	-----		-----	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt			

Kết quả: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch năm học căn cứ vào kế hoạch và sự chỉ đạo của Phòng GD&ĐT. Các chỉ tiêu nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục được xây dựng cụ thể, theo quy định hiện hành và phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường, địa phương. Dựa vào kế hoạch năm học nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục, kế hoạch chỉ đạo thực hiện chương trình GD, kế hoạch thực hiện các chuyên đề, phong trào thi đua,... phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường và địa phương. [H1-1.8- 01]

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ, đúng thời gian quy định. Kế hoạch giáo dục được thông qua hội đồng giáo dục của nhà trường, tổ chức thảo luận lấy ý kiến và thống nhất biểu quyết các chỉ tiêu hàng năm. Căn cứ vào kế hoạch giáo dục của nhà trường các tổ chuyên môn và giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ, nhóm/lớp theo năm học, theo chủ đề, theo từng ngày và triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả. [H1-1.8-02]

c) Trong năm học, thông qua công tác kiểm tra nội bộ, đánh giá giờ dạy, đánh giá sự phát triển của trẻ, nhà trường đã thực hiện rà soát, đánh giá, điều chỉnh việc thực hiện kế hoạch và có giải pháp khắc phục tồn tại trong học kỳ đó, cuối năm học tổ chức tổng kết đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch đã đề ra trong năm học. [H1-1.8- 03]

Mức 2:

Nhà trường chỉ đạo thực hiện tốt công tác kiểm tra, đánh giá các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Trong năm học nhà trường tổ chức kiểm tra chuyên đề, kiểm tra toàn diện giáo viên và tổ chuyên môn. Sau khi kiểm tra đưa ra các biện pháp giúp CB, GV, NV phát huy được khả năng, năng lực đồng thời động viên, khuyến khích tính chủ động, sáng tạo thực hiện tốt

các nhiệm vụ được giao. Trong các năm học vừa qua, nhà trường được giám đốc Sở GD-ĐT, Phòng GD&ĐT tặng giấy khen vì hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ trong lĩnh vực công tác ngành. [H1-1.8- 04]

2. Điểm mạnh:

Kế hoạch giáo dục của nhà trường bám sát chương trình GDMN sửa đổi theo Thông tư 51/2020/ TT- BGDĐT của Bộ GD&ĐT và chỉ đạo của cấp trên, phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường, chú trọng đổi mới hoạt động giáo dục theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm. Đồng thời tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo đúng kế hoạch đã xây dựng.

Nhà trường thực hiện tốt công tác kiểm tra, rà soát, đánh giá và bổ sung điều chỉnh chương trình kịp thời.

Có những biện pháp để phát huy năng lực, khả năng của CB,GV,NV trong việc nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu:

Năng lực của một số giáo viên chưa đồng đều nên gặp khó khăn trong việc triển khai, nhân rộng các phương pháp, hình thức giáo dục mới.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Giải pháp cụ thể/ Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (Chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Tiếp tục thường xuyên kiểm tra đôn đốc, góp ý, rút kinh nghiệm các hoạt động của GV	BGH, tổ trưởng chuyên môn		Trong các năm học	
Tiếp tục bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ giáo viên, khuyến khích tinh thần tự học, linh hoạt, sáng tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.	BGH		Trong các năm học	

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	-----	
b	Đạt	-----		-----	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt			

Kết quả: Đạt mức 2**Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở****Mức 1:**

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hàng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng:**Mức 1:**

a) Trong hội nghị Cán bộ công chức viên chức, Hội nghị Nhà giáo, CBQL giáo dục và Người lao động hàng năm, nhà trường tổ chức thảo luận, lấy ý kiến đóng góp các giải pháp tích cực để xây dựng kế hoạch năm học, quy chế dân chủ, quy chế làm việc, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế chuyên môn, quy chế thi đua khen thưởng, quy tắc ứng xử văn hóa, theo quy định quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường. Sau khi thảo luận các ý kiến được CBQL, giáo viên, nhân viên thống nhất và thông qua [H1-1.9- 01]

b) Nhà trường không có trường hợp khiếu nại, tố cáo nào trong những năm qua. Các kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết kịp thời, đúng pháp luật [H1-1.9- 02]

c) Hàng năm, nhà trường xây dựng và thực hiện tốt quy chế dân chủ mở rộng “3 công khai” được tập thể hội đồng sư phạm đồng thuận cao, các bậc cha mẹ trẻ ủng hộ nhiệt tình. Cuối năm học có báo cáo đánh giá việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. [H1-1.9- 03]

Mức 2:

Nhà trường đã thành lập ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường gồm các thành viên thuộc cấp ủy chi bộ, BGH, chủ tịch công đoàn, bí thư chi đoàn và đại diện thành viên các tổ chuyên môn. Ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường thường xuyên giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở của các thành viên trong nhà trường. Kết hợp ban thanh tra nhân dân đã thực hiện đúng chức năng giám sát thường xuyên, đánh giá cao việc thực hiện quy chế dân chủ của nhà trường trong tất cả các hoạt động. [H1-1.9- 03]

2. Điểm mạnh:

Nhà trường đã xây dựng và thực hiện công khai, dân chủ theo đúng quy trình, đúng pháp luật, được công khai rộng rãi.

100% CB,GV,NV thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ, không xảy ra vi phạm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, tập thể nhà trường luôn đoàn kết giúp đỡ nhau cùng hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao. Nhà trường liên tục đạt danh hiệu đơn vị tiên tiến, xuất sắc.

Nhà trường đã có những biện pháp phù hợp để giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ đảm bảo công khai, minh bạch.

3. Điểm yếu:

Một vài giáo viên, nhân viên đôi khi chưa mạnh dạn trao đổi, đóng góp ý kiến xây dựng cho một số hoạt động của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Giải pháp cụ thể/ Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (Chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ, tăng cường giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ đảm bảo công khai, minh bạch.	BGH, CBGVNV		Trong các năm học	
Tạo cơ hội để mọi người được bày tỏ ý kiến, tạo môi trường làm việc thân thiện, cởi mở. Nâng cao nhận thức đúng đắn, có trách nhiệm, trong việc đóng góp ý kiến.	BGH, BCH công đoàn, GV, NV		Trong các năm học	

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	-----	
b	Đạt	-----		-----	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt			

Kết quả: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho trẻ được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Nhà trường có đầy đủ kế hoạch, các phương án cụ thể đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn thương tích; an toàn phòng chống cháy nổ; phòng chống thảm họa, thiên tai; phòng chống dịch bệnh; Phòng chống các tệ nạn xã hội và phòng chống bạo hành trong nhà trường theo đúng quy định. Hằng năm Trung tâm y tế dự phòng thành phố Nam Định, chi cục VSATTP có kế hoạch, tổ chức kiểm tra, đánh giá các bếp nuôi ăn, cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho nhà trường. [H1-1.10- 01]; [H1-1.10- 02]; [H1-1.10- 03]; [H1-1.10- 04]

b) Nhà trường hộp thư góp ý, số điện thoại đường dây nóng được đặt tại vị trí dễ nhìn và thường xuyên có nhiều người qua lại để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân, đảm bảo an toàn cho CBQL, giáo viên, nhân viên.

c) Trong nhà trường không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực vi phạm pháp luật về bình đẳng giới. Đặc biệt đầu năm học các giáo viên trong trường đều thực hiện kí kết thực hiện quy chế làm việc của nhà trường và cam kết thực hiện tốt các cuộc vận động và phong trào thi đua như: "Mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo" "Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh". Thực hiện tốt các nội quy, quy định, quy chế hoạt động, cán bộ, giáo viên và trẻ trong trường đều được đảm bảo an toàn tuyệt đối, được đối xử công bằng, không phân biệt kì thị, không có cán bộ, giáo viên vi phạm đạo đức nhà giáo về cách ứng xử bình đẳng giới. [H1-1.10-06]

Mức 2:

a) CB, GV, NV và trẻ được phổ biến kế hoạch, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo hành trong nhà trường thông qua các cuộc họp, các buổi sinh hoạt chuyên môn, qua hệ thống bảng tuyên truyền.

Có các biện pháp đảm bảo an toàn cho học sinh và CB, GV, NV nhà trường như: Tổ chức tập huấn cho cán bộ, giáo viên trong công tác phòng chống thiên tai, bệnh dịch, phòng tránh các tệ nạn xã hội để tự bảo vệ mình và bảo vệ người khác; tăng cường giáo dục kỹ năng sống cho học sinh như: Tránh xa những nơi, vật nguy hiểm, không tiếp xúc hay nhận quà người lạ, nhận biết một số thực phẩm không an toàn.... Lòng ghép giáo dục nội dung phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống cháy nổ, ngộ độc thực phẩm trong chương trình chăm sóc, giáo dục trẻ. [H1-1.10- 01], [H1-1.10- 02], [H1-1.10- 03], [H1-1.10- 04], [H1-1.10- 05], [H1-1.10- 06]

b) Công tác kiểm tra được chú trọng thường xuyên, lắng nghe, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, ngăn ngừa biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự, an toàn trường học và có biện pháp kịp thời, hiệu quả. [H1-1.9-02]

2. Điểm mạnh:

Nhà trường làm tốt công tác tuyên truyền, phối kết hợp với công an phường Cửa Bắc trong việc đảm bảo công tác an ninh trật tự trong nhà trường.

Thực hiện tốt kế hoạch phòng chống tai nạn thương tích; Phòng chống bạo hành; phòng chống cháy nổ; phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm trong nhà trường. Trong những năm qua, nhà trường không xảy ra trường hợp ngộ độc thực phẩm hay mất an ninh trật tự trong nhà trường, 100% CB, GV, NV và học sinh của nhà trường được đảm bảo an toàn tuyệt đối cả về tính mạng và tinh thần, thực hiện tốt quy định về quyền và trách nhiệm của bản thân.

Không xảy ra việc kỳ thị, vi phạm về giới tính và bạo lực trong nhà trường, kết quả kiểm tra của Phòng GD và ĐT về “Trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích”- Đạt 100% tiêu chí.

3. Điểm yếu:

Một vài cháu ở lứa tuổi nhà trẻ hiếu động nên việc giáo dục một số các kỹ năng phòng tránh tai nạn thương tích cho trẻ gặp khó khăn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Giải pháp cụ thể/ Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (Chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Tiếp tục thực hiện tốt công tác đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ về mọi mặt.	BGH, CBGVNV		Trong các năm học	
Tăng cường kiểm tra cơ sở vật chất, có biện pháp phòng ngừa tai nạn thương tích xảy ra.	BGH, CBGVNV		Trong các năm học	
Thường xuyên thực hiện tốt việc lồng ghép phòng chống tai nạn thương tích trong các hoạt động dạy trẻ nhà trẻ và dạy trẻ mọi lúc, mọi nơi.	BGH, CBGVNV		Trong các năm học	

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	-----	
b	Đạt	b	Đạt	-----	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt			

Kết quả: Đạt mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

Những điểm mạnh, điểm yếu nổi bật:

*** Điểm mạnh:**

Chiến lược xây dựng, phát triển của nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non đúng quy định, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và được phòng GD&ĐT thành phố Nam Định phê duyệt. Chiến lược rõ ràng, định hướng lâu dài, có quy hoạch tổng thể; nhà trường có đầy đủ các nguồn lực phù hợp về đội ngũ, cơ sở vật chất, nhận thức đúng đắn của tập thể sư phạm, cha mẹ trẻ và cộng đồng trong việc nâng cao chất lượng, vị thế trở thành trường điển hình về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục toàn diện.

Hội đồng trường và các Hội đồng khác trong nhà trường có đầy đủ cơ cấu, hoạt động có hiệu quả, đánh giá, rà soát việc thực hiện các hoạt động một cách thường xuyên giúp nhà trường nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đáp ứng yêu cầu giáo dục trong thời đại mới.

Các đoàn thể trong nhà trường: Chi bộ Đảng, Công đoàn, Chi ĐTNCSHCM giúp cho việc điều hành các hoạt động của nhà trường được thuận lợi và mang lại hiệu quả.

BGH phối hợp chặt chẽ với các tổ chuyên môn tiến hành dự giờ, kiểm tra đánh giá hoạt động dạy và học cũng như các hoạt động khác của các thành viên trong nhà trường dưới nhiều hình thức khác nhau. Đội ngũ tổ trưởng, tổ phó các tổ chuyên môn, tổ văn phòng có tinh thần trách nhiệm, trình độ chuyên môn vững vàng, nhiệt tình tham gia công tác, gương mẫu đi đầu trong các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ.

Nhà trường phân tách triệt để trẻ theo đúng độ tuổi, có đầy đủ phòng học theo quy định, tỷ lệ trẻ huy động đảm bảo theo kế hoạch, 100% trẻ đến trường đều được nuôi ăn bán trú và học 2 buổi/ngày.

Thực hiện công tác tự kiểm tra tài chính theo quy định, xây dựng và thực hiện đúng quy chế chi tiêu nội bộ và chế độ công khai tài chính theo quy định.

Phân công nhiệm vụ phù hợp cho CB, GV, NV phát huy năng lực, tạo điều kiện để mọi người thực hiện tốt nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

CB, GV, NV toàn trường được phát huy quyền dân chủ và đảm bảo các quyền theo quy định. Thực hiện công bằng, khách quan công tác đánh giá chuẩn nghề nghiệp GVMN theo qui định. 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp loại tốt và khá, không có giáo viên đánh giá xếp loại kém.

Xây dựng kế hoạch đồng bộ, khoa học, có tính khả thi. Kế hoạch giáo dục của nhà trường bám sát chương trình GDMN sửa đổi theo Thông tư 51/2020/TT- BGDĐT của Bộ GD&ĐT và kế hoạch chỉ đạo của cấp trên, phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường, chú trọng đổi mới hoạt động giáo dục theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm.

100% CB,GV,NV thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ, không xảy ra vi phạm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; không có CB,GV, NV nào vi phạm kỷ luật, vi phạm đạo đức nhà giáo, tập thể nhà trường luôn đoàn kết giúp đỡ nhau cùng hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao; Nhà trường liên tục đạt danh hiệu đơn vị tiên tiến.

Thực hiện tốt kế hoạch phòng chống tai nạn thương tích; Phòng chống bạo hành; phòng chống cháy nổ; phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm trong nhà trường. Trong những năm qua, nhà trường không xảy ra trường hợp ngộ độc thực phẩm hay mất an ninh trật tự trong nhà trường, 100% CB,GV,NV và học sinh của nhà trường được đảm bảo an toàn tuyệt đối cả về tính mạng và tinh thần, thực hiện tốt quy định về quyền và trách nhiệm của bản thân. Kết quả kiểm tra của Phòng GD và ĐT về “Trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích”- Đạt 100% tiêu chí.

*** Điểm yếu**

Chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường chưa nhận được nhiều ý kiến đóng góp của các tổ chức và cá nhân ngoài nhà trường.

Thủ quỹ và văn thư là giáo viên kiêm nhiệm nên đôi lúc còn gặp khó khăn về thời gian thực hiện nhiệm vụ.

Một vài cha mẹ trẻ nhận thức về công tác giáo dục trẻ mầm non còn chưa cao nên nhà trường gặp khó khăn trong công tác huy động trẻ lứa tuổi Nhà trẻ đến trường.

Việc sắp xếp, lưu trữ hồ sơ đôi khi chưa thật khoa học.

Một vài giáo viên đang nuôi con nhỏ nên hạn chế về thời gian học tập chuyên môn.

Năng lực của một số giáo viên chưa đồng đều nên gặp khó khăn trong việc triển khai, nhân rộng các phương pháp, hình thức giáo dục mới.

Một vài cháu ở lứa tuổi nhà trẻ hiếu động nên việc giáo dục một số các kỹ năng phòng tránh tai nạn thương tích cho trẻ gặp khó khăn.

*** Kết quả đánh giá:**

- Số tiêu chí đạt: 10/10

+ Số tiêu chí đạt mức 1: 10/10

+ Số tiêu chí đạt mức 2: 10/10

+ Số tiêu chí đạt mức 3: 5/5

- **KL tiêu chuẩn 1: Đạt mức 3.**

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Ban giám hiệu nhiệt tình trách nhiệm, có kinh nghiệm trong công tác quản lý, chỉ đạo, có năng lực lập kế hoạch tổ chức tốt các hoạt động chăm sóc, giáo dục theo yêu cầu hiện nay. Đội ngũ giáo viên, nhân viên có năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, tâm huyết với nghề, luôn nêu cao tinh thần đoàn kết, sống lành mạnh, trung thực thẳng thắn, khắc phục mọi khó khăn, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;

b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;

c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;

b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tin nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định

* Quá trình công tác của đồng chí Trần Thị Ánh Nguyệt - Hiệu trưởng nhà trường:

Đồng chí Trần Thị Ánh Nguyệt, sinh năm 1973, vào ngành 5/1993 đã có 31 năm trực tiếp giảng dạy và quản lý.

- Tháng 10/2011 được bổ nhiệm chức danh Phó hiệu trưởng trường mầm non Sao Vàng theo Quyết định số: 5978/QĐ-UBND ngày 17/10/2011 của Chủ tịch UBND thành phố Nam Định. Bổ nhiệm lại chức danh phó hiệu trưởng QĐ số 8538/QĐ-UBND ngày 01/12/2016.

- Bổ nhiệm chức danh Hiệu trưởng trường mầm non Sao Vàng theo Quyết định số: 232/QĐ-UBND ngày 26/01/2018 của Chủ tịch UBND thành phố Nam Định. Bổ nhiệm lại chức danh hiệu trưởng QĐ số 232/QĐ-UBND ngày 26/01/2023.

- Có trình độ chuyên môn Đại học sư phạm, trình độ Trung cấp lý luận chính trị, trình độ Tiếng Anh A2, tin học văn phòng ứng dụng CNTT cơ bản, có chứng nhận đã hoàn thành lớp bồi dưỡng Cán bộ quản lý và bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp. [H2-2.1-01]

* Quá trình công tác của đồng chí: Lê Thị Như Quỳnh - Phó hiệu trưởng, sinh năm 1982, vào ngành tháng 8/2009, đã có 15 năm trực tiếp giảng dạy và quản lý.

- Được bổ nhiệm chức danh Phó hiệu trưởng trường mầm non Sao Vàng theo quyết định số: 2112/QĐ-UBND ngày 26/4/2014 và được bổ nhiệm lại theo quyết định số: 927 /QĐ-UBND ngày 22/4/2019 và quyết định số 1487/QĐ-UBND ngày 22/4/2024 của UBND thành phố Nam Định.

- Có trình độ chuyên môn Đại học sư phạm, trình độ Trung cấp lý luận chính trị, trình độ Tiếng Anh A2, tin học văn phòng ứng dụng CNTT cơ bản, có chứng nhận đã hoàn thành lớp bồi dưỡng Cán bộ quản lý và bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp. [H2-2.1-02]

* Quá trình công tác của đồng chí: Trần Thị Thanh Huyền- Phó hiệu trưởng, sinh năm 1985, vào ngành tháng 7/2007, đã có 16 năm trực tiếp giảng dạy và quản lý.

- Được bổ nhiệm chức danh phó Hiệu trưởng trường mầm non Sao Vàng theo quyết định số 790/QĐ-UBND ngày 1/4/2018 của UBND thành phố Nam Định và được bổ nhiệm lại theo quyết định số: 927 /QĐ-UBND ngày 1/4/2023 của UBND thành phố Nam Định.

- Có trình độ chuyên môn Đại học sư phạm, trình độ Tiếng Anh A2, tin học văn phòng ứng dụng CNTT cơ bản, có chứng nhận đã hoàn thành lớp bồi dưỡng Cán bộ quản lý, bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp, đang tham gia học lớp Trung cấp lý luận chính trị . [H2-2.1-02]

Ban giám hiệu nhà trường có năng lực quản lý và tổ chức các hoạt động của nhà trường, nắm vững Chương trình Giáo dục mầm non, nắm vững cách lập kế hoạch giáo dục theo mục tiêu, nội dung, hoạt động giáo dục phù hợp với trẻ, định hướng theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm và không ngừng cải tiến để nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.

Trong công tác quản lý, điều hành chỉ đạo, các đồng chí trong BGH đã thực hiện tốt các văn bản, nghị quyết của cấp trên. Ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin vào quản lý, chỉ đạo chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục như phần mềm phổ cập, phần mềm dinh dưỡng, phần mềm Cơ sở dữ liệu ngành giáo dục....

b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên.

Cuối mỗi năm học, nhà trường đều tổ chức đánh giá Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng đúng quy trình, quy định chuẩn hiệu trưởng trường mầm non. Từ năm học 2019- 2020 đánh giá theo Thông tư 25/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 Ban hành quy định chuẩn Hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non, Công văn số 5568/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 6/12/2018 về hướng dẫn đánh giá xếp loại Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng theo quy trình như sau:

Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng tự đánh giá, xếp loại sau đó chủ tịch Công đoàn chủ trì để Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng báo cáo kết quả tự đánh giá và cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia góp ý kiến, đánh giá. Tiếp theo ban chấp hành công đoàn tổng hợp kết quả đánh giá Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng và gửi văn bản về Phòng GD&ĐT để trưởng Phòng GD&ĐT trực tiếp đánh giá. Qua kết quả tổng hợp việc đánh giá hằng năm, Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng đã được sự tín nhiệm cao của tập thể sư phạm nhà trường, từ năm học 2020- 2021 đến năm học 2024-2025 đều được xếp loại Tốt. Các đồng chí trong Ban giám hiệu của nhà trường nhiều năm đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, cấp Tỉnh và được cấp trên tặng bằng khen và giấy khen. [H2-2.1-01], H2-2.1-02] [H2-2.1-03]

c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng đã tham gia đầy đủ lớp bồi dưỡng quản lý giáo dục và đã được cấp chứng chỉ bồi dưỡng quản lý giáo dục, tham gia đầy đủ các khoá bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ của Sở, Phòng GD&ĐT như tập huấn công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục theo Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018; tập huấn đánh giá Hiệu trưởng Thông tư 25/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 Ban hành quy định chuẩn Hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non; tham dự hội thảo tập huấn “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc và nói không với bạo lực trẻ em” và nhiều lớp tập huấn khác. Các đồng chí đều có tinh thần trách nhiệm cao trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại điều 10 - Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường mầm non. [H2- 2.1- 01]; [H2- 2.1- 02]

Mức 2:

a) Kết quả đánh giá xếp loại Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng theo quy định chuẩn Hiệu trưởng trường mầm non từ năm học 2020- 2021 đến năm học 2024-2025 xếp loại Tốt. [H2- 2.1- 01], [H2- 2.1- 02], [H2- 2.1- 03]

b) Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng đều đã hoàn thành khóa học Trung cấp lý luận chính trị. Các đồng chí xác định rõ vai trò, trách nhiệm, quyền hạn của người quản lý luôn gương mẫu, mẫu mực trong lời nói việc làm được tập thể nhà trường tín nhiệm cao. Thông qua kết quả đánh giá của giáo viên đạt 100% cũng như trong các lần đánh giá cuối năm của chi bộ đều được đánh giá là Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. [H2- 2.1- 01], [H2- 2.1- 02], [H2- 2.1- 03]

Mức 3:

Với uy tín của các đồng chí CBQL đã được thể hiện qua phiếu đánh giá xếp loại Hiệu trưởng và phó Hiệu trưởng một cách khách quan, từ năm học 2020- 2021 đến năm học 2024-2025 xếp loại Tốt. [H2- 2.1- 01]; [H2- 2.1- 02]

2. Điểm mạnh:

Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng của trường mầm non Sao Vàng đạt tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 10- Thông tư số 52/2020/TT- BGDĐT ngày

31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường mầm non. Có đủ năng lực để triển khai, quản lý có hiệu quả các hoạt động giáo dục.

Hàng năm, Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng nhà trường được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng, hiệu trưởng trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá thì đều đạt loại Xuất sắc và Tốt, việc đánh giá thực hiện theo đúng quy định của cấp trên.

3. Điểm yếu:

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Giải pháp cụ thể/ Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng tiếp tục phát huy năng lực để triển khai có hiệu quả các hoạt động của nhà trường.	BGH		Trong các năm học	

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	-----	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên

Mức 3:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Nhà trường có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định.

Năm học 2024-2025 trường có 41 GV: gồm 39 GV được biên chế, 02 GV được hợp đồng (theo nghị định số 111 của Thủ Tướng Chính Phủ). Trong đó: khối nhà trẻ có 5 GV- Tỷ lệ giáo viên/nhóm: 2,5 GV; mẫu giáo có 36 GV- tỷ lệ giáo viên/lớp: 2 GV). Các đồng chí giáo viên đều có trình độ đào tạo theo đúng chuyên ngành SPMN, có năng lực chuyên môn vững vàng, năng động, sáng tạo trong công tác CSGD. Hằng năm 100% giáo viên tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, BDTX do các cấp tổ chức và có ý thức tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ. [H2-2.2-01], [H2-2.2-02]

b) 100% giáo viên có bằng tốt nghiệp từ cao đẳng sư phạm mầm non trở lên. (Trong đó trình độ: cao đẳng sư phạm: 9 GV chiếm 22% và đại học sư phạm là: 32 GV chiếm 78 %). Nhà trường đang thực hiện Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ, Kế hoạch số 681/KH-BGDĐT ngày 28/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn đào tạo của GV mầm non, tiểu học, trung học cơ sở giai đoạn I (năm 2020-2025); thông tư số 24/2020/TT- BGDĐT ngày 25/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định việc sử dụng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở chưa đáp ứng trình độ chuẩn được đào tạo. Nhà trường đã tạo điều kiện để giáo viên đi học nâng cao trình độ đáp ứng yêu cầu của Luật GD 2019. [H2-2.2-01], [H2-2.2-02]

c) Vào thời điểm cuối mỗi năm học nhà trường đều tổ chức đánh giá, xếp loại giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non theo đúng quy trình: GV tự đánh giá, xếp loại sau đó tổ chuyên môn đánh giá, xếp loại và cuối cùng Hiệu trưởng đánh giá, xếp loại. Kết quả đánh giá chuẩn nghề nghiệp năm học 2019-2020 đến năm học 2024 - 2025 đánh giá chuẩn nghề nghiệp GVMN theo thông tư 26/2018/TT-BGDĐT: có 100% GV xếp loại đạt trở lên. [H2- 2.2-03], [H2- 2.2- 04]

Mức 2:

a) Tính đến thời điểm tự đánh giá nhà trường có 100 % GV đạt trình độ đào tạo cao đẳng và đại học. Trong đó: trình độ trên chuẩn : 32/41 GV chiếm 78%. Nhà trường đang thực hiện Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ, Kế hoạch số 681/KH- BGDĐT ngày 28/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn đào tạo của GV mầm non, tiểu học, trung học cơ sở giai đoạn I (năm 2020-2025) ; thông tư số 24/2020/TT- BGDĐT ngày 25/8/2020 của Bộ GD&ĐT quy định việc sử dụng GV, CBQL giáo dục trong các cơ sở GDMN, tiểu học, trung học cơ sở chưa đáp ứng trình độ chuẩn được đào tạo. Nhà trường đã tạo điều kiện để GV đi học nâng cao trình độ đáp ứng yêu cầu thực tế. [H2- 2.2- 01], [H2-2.2-02]

b) Trong 5 năm liên tiếp, từ năm học 2019-2020 đến năm học 2024 - 2025 nhà trường có 100% GV đạt chuẩn nghề nghiệp GV mầm non ở mức đạt trở

lên, trong đó có trên 90% GV đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức khá trở lên. [H2-2.2-03]

c) Hằng năm, trong hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, Hội nghị Nhà giáo, CBQL giáo dục và người lao động nhà trường xây dựng nội quy, quy chế chuyên môn, quy chế làm việc được tập thể thảo luận thống nhất cao, vì vậy cán bộ GV đã thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế đề ra. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có GV bị kỷ luật. [H2-2.2-03], [H2-2.2-04]

Mức 3:

a) Năm học 2024 - 2025 nhà trường có 100 % GV đạt trình độ đào tạo cao đẳng và đại học. Phần đầu trong năm 2025 nhà trường tăng tỉ lệ GV đạt trên chuẩn. [H2-2.2-01], [H2-2.2-02]

b) Trong 05 năm liên tiếp từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024 - 2025 có ít nhất 90% GV đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức Khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức tốt. Năm học 2024- 2025 thực hiện đánh giá chuẩn nghề nghiệp GV mầm non theo thông tư 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, nhà trường có 100% GV đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức khá trở lên, trong đó: 18/43 GV = 41,9% GV đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt và 25/43GV= 58,1% GV đánh giá ở mức khá. [H2-2.2-03]

2. Điểm mạnh:

Đội ngũ giáo viên có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, vững vàng về chuyên môn nghiệp vụ, có tinh thần tự học hỏi tích lũy kinh nghiệm, nhiệt tình, có trách nhiệm cao trong công việc, có uy tín đối với cha mẹ và có niềm tin với các cấp lãnh đạo, các ban ngành tại địa phương, hoàn thành tốt nhiệm vụ chăm sóc giáo dục trẻ theo chương trình GDMN.

Nhà trường đang thực hiện các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo về thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn đào tạo của GV. Nhà trường đã tạo điều kiện để GV đi học nâng cao trình độ đáp ứng yêu cầu của Luật GD 2019.

3. Điểm yếu:

Một vài GV trẻ mới vào nghề nên đôi khi còn chưa linh hoạt trong công tác chăm sóc - giáo dục trẻ.

Còn 2 giáo viên trình độ cao đẳng đang học nâng cao trình độ chuẩn đào tạo.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tiếp tục xây dựng kế hoạch và tổ chức bồi dưỡng chuyên môn- nghiệp vụ cho giáo viên, cử GV tham gia các lớp tập huấn do Phòng GD, Sở GD tổ chức nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ chăm sóc giáo dục trẻ theo chương trình GDMN.	BGH	Con người	Trong các năm học	
Khuyến khích, tạo điều kiện giáo viên đi học, tự học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ đáp ứng lộ trình nâng chuẩn đào tạo.	BGH, công đoàn	Con người	Trong các năm học	

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	c	Đạt	-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Năm học 2024- 2025, nhà trường có 16 nhân viên và 2 GV kiêm nhiệm. Cụ thể: 1 NV kế toán, 7 NV dinh dưỡng, 4 NV bảo vệ, 4 NV VSMPV, 1 GV kiêm nhiệm công tác y tế và văn thư, 1 GV kiêm nhiệm công tác thủ quỹ. Các đồng chí NV được bồi dưỡng nghiệp vụ theo vị trí công việc để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công. [H2- 2.3- 01]

b) Nhân viên nhà trường được phân công công việc phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ, năng lực thực tế của mỗi người, cụ thể như sau: [H2- 2.3- 01], [H2-2.3-02]

Nhà trường có 7 nhân viên dinh dưỡng hợp đồng ngắn hạn, được phân công làm công tác nuôi dưỡng, được bồi dưỡng kiến thức chuyên môn qua các lớp tập huấn nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ, VSATTP theo quy định,...; 4 nhân viên bảo vệ được phân công phụ trách công tác bảo vệ trường học; 4 nhân viên vệ sinh phục vụ được phân công làm nhiệm vụ vệ sinh, phục vụ các hoạt động của nhà trường.

Đồng chí Vũ Thị Thu Hương là GV kiêm nhiệm công tác Y tế (Có bằng trung cấp Y) và công tác văn phòng của nhà trường

Đồng chí Trần Thị Thu Thủy là GV kiêm nhiệm công tác thủ quỹ (có bằng Đại học chuyên ngành kế toán- Hệ vừa học, vừa làm).

c) Nhân viên nhà trường đều có năng lực, trình độ nghiệp vụ chuyên môn có tinh thần trách nhiệm với công việc, hoàn thành nhiệm vụ được giao, được đảm bảo quyền lợi và bình xét thi đua khen thưởng hàng năm. [H2- 2.3- 03]

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên của nhà trường cơ bản đảm bảo theo quy định tại khoản 3- Điều 4, khoản 4- Điều 5, điều 6 Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT- BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 Bộ GD&ĐT và Bộ Nội vụ, quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập. [H2- 2.3- 01]

b) Các nhân viên đều thực hiện tốt nội quy, quy chế làm việc của nhà trường đề ra, không có nhân viên bị kỷ luật. [H2- 2.3- 03]

Mức 3:

a) Nhân viên nhà trường có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm như: nhân viên y tế có trình độ trung cấp, nhân viên kế toán có trình độ Đại học ngành Kế toán, nhân viên văn phòng và nhân viên nấu ăn được học các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ, các đồng chí đều hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. [H2- 2.3- 02]

b) Hằng năm nhân viên được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn chuyên môn nghiệp vụ theo vị trí việc làm do cấp trên tổ chức, được nhà trường tạo điều kiện cho bồi dưỡng thêm về nghiệp vụ, nhân viên dinh dưỡng được thi tay nghề thực hành nấu ăn, lên thực đơn sáng tạo, tập huấn các phần mềm dinh dưỡng, phần mềm kế toán. [H2- 2.3- 02]

2. Điểm mạnh:

Nhân viên của nhà trường có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm. Nhân viên kế toán thực hiện đầy đủ các văn bản về công tác tài chính.

Nhân viên trong trường được đảm bảo đầy đủ các chế độ chính sách theo quy định, có tinh thần trách nhiệm cao, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ.

3. Điểm yếu:

Nhân viên y tế, văn phòng, thủ quỹ là giáo viên làm công tác kiêm nhiệm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Nhân viên của nhà trường tiếp tục thực hiện tốt các nhiệm vụ được phân công với tinh thần trách nhiệm cao.	Toàn bộ nhân viên của nhà trường.	Con người	Trong các năm học	
Lên lịch phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng cho từng nhân viên	BGH	Văn bản quy định	Trong các năm học	

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Kết luận về tiêu chuẩn 2

Những điểm mạnh, điểm yếu nổi bật:

*** Điểm mạnh**

Ban giám hiệu nhà trường có đủ tiêu chuẩn theo quy định, có năng lực để triển khai có hiệu quả các hoạt động của nhà trường.

Đội ngũ giáo viên có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, vững vàng về chuyên môn nghiệp vụ, có tinh thần tự học hỏi tích lũy kinh nghiệm, nhiệt tình, có trách nhiệm cao trong công việc, có uy tín đối với cha mẹ và có niềm tin với các cấp lãnh đạo, các ban ngành tại địa phương, hoàn thành tốt nhiệm vụ chăm sóc giáo dục trẻ theo chương trình giáo dục mầm non.

Nhà trường đã tạo điều kiện để giáo viên đi học nâng cao trình độ Nhân viên của nhà trường có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm. Nhân

viên trong trường được đảm bảo đầy đủ các chế độ chính sách theo quy định, có tinh thần trách nhiệm cao, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

*** Điểm yếu.**

Một vài giáo viên trẻ mới vào nghề nên đôi khi chưa linh hoạt trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

Nhân viên y tế, văn phòng, thủ quỹ là giáo viên làm công tác kiêm nhiệm.

*** Kết quả đánh giá**

- Số tiêu chí đạt: 3/3

+ Số tiêu chí đạt mức 1: 3/3

+ Số tiêu chí đạt mức 2: 3/3

+ Số tiêu chí đạt mức 3: 3/3

- KL tiêu chuẩn 2 : Đạt mức 3

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học:

Cơ sở vật chất của nhà trường khang trang, sạch sẽ, các nhóm lớp, các phòng chức năng được thiết kế thuận tiện; trang thiết bị đồ dùng, đồ chơi phong phú nhằm thực hiện có hiệu quả các hoạt động của trường, đảm bảo đầy đủ các điều kiện theo đúng quy định của trường mầm non đạt kiểm định CLGD cấp độ 3, chuẩn quốc gia mức độ 2, trường chuẩn “Xanh – Sạch – Đẹp – An toàn”. Các biện pháp duy trì, tăng cường hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục hiện có được sử dụng một cách có hiệu quả.

Tiêu chí 3.1: Diện tích, khuôn viên và sân vườn:

Mức 1:

a) Diện tích khu đất xây dựng hoặc diện tích sàn xây dựng bình quân tối thiểu cho một trẻ đảm bảo theo quy định.

b) Có cổng, biển tên trường, tường hoặc hàng rào bao quanh; khuôn viên đảm bảo vệ sinh, phù hợp cảnh quan, môi trường thân thiện và an toàn cho trẻ.

c) Có sân chơi, hiên chơi, hành lang của nhóm, lớp; sân chơi chung; sân chơi - cây xanh bố trí phù hợp với điều kiện của nhà trường, an toàn, đảm bảo cho tất cả trẻ được sử dụng.

Mức 2:

a) Diện tích xây dựng công trình và diện tích sân vườn đảm bảo theo quy định.

b) Khuôn viên có tường bao ngăn cách với bên ngoài; có sân chơi của nhóm, lớp; có nhiều cây xanh tạo bóng mát sân trường, thường xuyên được chăm sóc, cắt tỉa đẹp; có vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc, bảo vệ và tạo cơ hội cho trẻ khám phá, học tập.

c) Khu vực trẻ chơi có đủ thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định; có rào chắn an toàn ngăn cách với ao, hồ (nếu có).

Mức 3:

Sân chơi, sân tập bằng phẳng, có cây bóng mát, có đồ chơi, thiết bị vận động.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Trường mầm non Sao Vàng được quy hoạch tập trung tại 1 khu với tổng diện tích toàn trường là 7,165,4 m², tổng số trẻ toàn trường năm học 2024- 2025 là 558 trẻ, bình quân 12,8 m²/trẻ (Đảm bảo theo qui định tại điểm b, khoản 2, Điều 5 Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/04/2017 quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; khoản 3, Điều 5 Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học). Trường được xây dựng kiên cố, khang trang có khuôn viên sạch, đẹp, thoáng mát đảm bảo thực hiện các hoạt động của nhà trường. [H3-3-1-01]

b) Trường có cổng được xây kiên cố, có gán biển trường theo đúng quy định tại Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 - Điều 5- Chương I ban hành Điều lệ trường mầm non. Khuôn viên trường có hệ thống tường bao cao 2m đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ, có vườn rau của bé, có cây xanh, cây bóng mát, có bồn hoa cây cảnh , suối nước, đồ cỏ...thiết kế hợp lý theo yêu cầu GDMN đảm bảo vệ sinh, thân thiện và an toàn tuyệt đối cho trẻ hoạt động.[H3-3.1-02], [H3-3.1-03]

c) Nhà trường có diện tích sân chơi là 2,353m² đảm bảo các hoạt động cho trẻ theo quy định tại Điều lệ trường mầm non, được thiết kế thành các khu vui chơi, khu vườn cổ tích, khu phát triển vận động, vườn rau của bé, vườn hoa, suối nước, đồi cỏ, xung quang trường trồng nhiều các loại cây xanh, bóng mát, cây ăn quả, đảm bảo an toàn, thân thiện không khí trong lành, thoáng mát. Hằng năm, sân chơi đều được tu sửa, nâng cấp cải tạo đẹp mắt và đảm bảo an toàn cho

cô trẻ hoạt động; đồng thời trẻ được khám phá và trải nghiệm tìm hiểu về môi trường sống xung quanh mình, giáo dục ý thức bảo vệ môi trường, tình yêu thiên nhiên cho trẻ. Có hiên chơi trước và sau có diện tích 18m^2 , bình quân $0,5\text{m}^2/\text{trẻ}$, chiều rộng 2,1m có lan can bao quanh cao 1,2 m đảm bảo an toàn cho sinh hoạt, hoạt động của trẻ. [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03]

Mức 2:

a) Tổng diện tích mặt bằng $7,165,4\text{m}^2$. Trong đó: diện tích xây dựng công trình toàn trường là $2,441,4\text{m}^2$ chiếm 35%, diện tích sân vườn $4,724\text{m}^2$ chiếm 65,9% tổng diện tích đất, đảm bảo diện tích đúng quy định theo Tiêu Chuẩn quốc gia TCVN 3907: 2011 về yêu cầu thiết kế trường mầm non. [H3-3.1-02]

b) Khuôn viên trường có tường bao quanh được xây bằng gạch cao 2m, ngăn cách với bên ngoài. Mỗi lớp có hành lang, hiên chơi chơi riêng. Xung quanh trường có nhiều cây bóng mát, cây ăn quả, cây hoa, cây cảnh như: cây vú sữa, cây bưởi, cây nhãn, cây khế, cây chuối, cây bàng, bằng lăng... sắp xếp hợp lý vừa tạo bóng mát cho trẻ vui chơi, vừa tổ chức các hoạt động ngoài trời cho trẻ. Sân chơi được vệ sinh hàng ngày, cây cối được chăm sóc, cắt tỉa thường xuyên. Có vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc, giáo dục cho trẻ có thói quen biết chăm sóc, bảo vệ cây xanh và trẻ được khám phá môi trường xung quanh thông qua các hoạt động hằng ngày. [H3-3.1-02], [H3-3.1-03]

c) Sân trường có nhiều đồ chơi ngoài trời (có trên 10 đồ chơi) đảm bảo theo danh mục thiết bị đồ chơi ngoài trời đúng quy định tại Thông tư 32/2012/TT-BGDĐT ngày 14/9/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Đào tạo. Các loại thiết bị, đồ chơi ngoài trời được sắp xếp hợp lý dưới bóng cây và có mái che, thường xuyên được tu sửa, kiểm tra hàng ngày để đảm bảo cho trẻ chơi an toàn. [H3-3.1-03], [H3-3.1-04]

Mức 3:

Sân vườn của nhà trường có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động, có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và hàng năm nhà trường đã tiến hành bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài Danh mục phù hợp với thực tế, đảm bảo an toàn cho trẻ như: Bộ đồ chơi liên hoàn, cầu trượt, bập bênh, xích đu thuyền rồng, mâm quay, nhà bóng, đồi nấm... đáp ứng theo Thông tư 32/2012/TT-BGDĐT ngày 14/9/2012. Ngoài

ra, còn các các đồ chơi phát triển vận động do cán bộ, giáo viên tự làm phù hợp kích thích trẻ hứng thú tham gia hoạt động. [H3-3.1-03] [H3-3.1-04]

2. Điểm mạnh:

Trường mầm non Sao Vàng có diện tích sử dụng đảm bảo cho trẻ theo quy định, khuôn viên trường được quy hoạch hợp lý, có đủ các khu vui chơi cho trẻ. Cổng trường, biển tên trường theo đúng qui định tại Điều lệ, tường bao được xây dựng đảm bảo an toàn.

Diện tích sân chơi, sân tập thể dục được lát gạch sạch sẽ, cây bóng mát, cây ăn quả, cây cảnh, suối nước, đồi cỏ,... được thiết kế phù hợp hợp lý, phân bố đều trên sân tạo không gian mát mẻ, không khí trong lành. Có đủ chủng loại đồ chơi theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Điểm yếu:

Kinh phí sửa chữa, thay mới đồ chơi ngoài trời còn hạn hẹp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Thực hiện tốt công tác tham mưu với các cấp lãnh đạo hỗ trợ thêm kinh phí, vận động tài trợ, huy động các nguồn lực để sửa chữa, thay mới một số trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi.	Ban giám hiệu, ban đại diện cha mẹ trẻ		Trong các năm học.	

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	-----	
c	Đạt	c	Đạt	-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.2: Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập

Mức 1:

a) Số phòng của các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo tương ứng với số nhóm, lớp theo độ tuổi.

b) Có phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ (có thể dùng phòng sinh hoạt chung làm phòng ngủ đối với lớp mẫu giáo); có phòng để tổ chức hoạt động giáo dục thể chất, giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng, đảm bảo đáp ứng được nhu cầu tối thiểu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

c) Có hệ thống đèn, hệ thống quạt (ở nơi có điện); có tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.

Mức 2:

a) Phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ, phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng đảm bảo đạt chuẩn theo quy định.

b) Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu đảm bảo đủ theo quy định, được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng.

Mức 3:

Có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học và âm nhạc.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Nhà trường có 20 phòng học, tương ứng với 2 nhóm Nhà trẻ và 18 lớp mẫu giáo. [H3-3.1-02], [H3-3.2-01]

b) Phòng sinh hoạt chung đảm bảo diện tích bình quân 2,1m²/trẻ, đủ ánh sáng tự nhiên và thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông, nền nhà lát gạch men đảm bảo vệ sinh sạch sẽ, có đủ đồ dùng phục vụ cho học tập và sinh hoạt. Nhà trường có 2 phòng âm nhạc, 2 phòng giáo dục thể chất, phòng thư viện, phòng Kidsmart đáp ứng nhu cầu, khả năng của trẻ, phù hợp với lứa tuổi. [H3-3.1-02], [H3-3.2-02]

c) Các phòng học đều được trang bị đầy đủ hệ thống đèn đủ ánh sáng, hệ thống quạt, điều hòa nhiệt độ. Bình quân mỗi phòng học lắp 5-10 bóng điện, 2-

3 quạt trần, 2-3 quạt treo tường, 2 máy điều hòa. Mỗi phòng học đều có tủ đựng hồ sơ, tủ đựng đồ cá nhân cho trẻ, tủ đựng chăn gối, thiết bị dạy học và các góc có giá, kệ để đồ dùng đồ chơi cho trẻ tiện lợi khi sử dụng. [H3-3.2-01]

Mức 2:

a) Phòng sinh hoạt chung có diện tích 66m², diện tích trung bình là 2,1 m²/trẻ. Hệ thống phòng học được xây dựng kiên cố, an toàn. Các phòng học có các công trình vệ sinh, phòng kho khép kín và đầy đủ thiết bị vệ sinh, đảm bảo an toàn và thuận tiện khi sử dụng. [H3-3.2-01]

Có 2 phòng GD thể chất : Phòng GD thể chất dành cho lứa tuổi nhà trẻ có diện tích 61m², dành cho lứa tuổi mẫu giáo có diện tích 70m², có đủ các dụng cụ cho trẻ tập để phát triển thể chất phù hợp với lứa tuổi như: công chui, ống chui, cột ném bóng đa năng; ghế thể dục; cầu gôn; ván dốc;...

Có 2 Phòng GD nghệ thuật: Phòng GD nghệ thuật dành cho lứa tuổi nhà trẻ có diện tích 61m², dành cho lứa tuổi mẫu giáo có diện tích có diện tích là 65m², 2 mặt gương áp tường và gióng múa bảo vệ an toàn, có trang thiết bị điện tử : loa đài, ti vi kết nối máy tính, In ternet, đàn organ, nhạc cụ, trang phục, đạo cụ phục vụ tập luyện, múa hát phù hợp từng độ tuổi , đảm bảo cho trẻ được phát huy khả năng âm nhạc, là nơi các cô và trẻ sinh hoạt văn nghệ.

Ngoài ra, nhà trường còn có các góc thư viện với các loại sách, truyện, rỗi,...giúp trẻ phát triển ngôn ngữ, tư duy, trí tưởng tượng. [H3-3.2-02]

b) Ở mỗi lớp nhà trường đều trang bị đầy đủ tủ đựng đồ cá nhân cho trẻ, tủ đựng chăn màn, tủ đựng hồ sơ, có giá kệ đựng đồ dùng đồ chơi cho trẻ.

Có các giá để đồ dùng, đồ chơi phù hợp làm bằng chất liệu nhựa hoặc gỗ ép nhẹ nhàng và có các ngăn khác nhau đẹp mắt và dễ trưng bày. Trẻ dễ lấy dễ cất, đảm bảo an toàn. Đồ dùng, đồ chơi được trưng bày phù hợp với nội dung chơi, nội dung học, nội dung khám phá và theo tuần, theo tháng, theo chủ đề, theo các sự kiện, lễ hội trong năm. Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ dùng đồ chơi có đầy đủ và được sắp xếp ngăn nắp gọn gàng, hợp lý, an toàn và thân thiện khi sử dụng theo đúng điều lệ trường mầm non. Bàn ghế có kích thước phù hợp, chất liệu nhẹ nhàng, thuận tiện, an toàn, màu sắc, kiểu dáng phù hợp với trẻ mầm non. [H3-3.2-01]

Nhà trường thường xuyên tiến hành tu sửa, mua sắm bổ sung các thiết bị đồ dùng, đồ chơi hàng năm theo yêu cầu đổi mới phương pháp giáo dục lấy trẻ làm trung tâm. [H3-3.2-03]

Mức 3:

Nhà trường có phòng riêng cho trẻ làm quen với tin học là phòng Kidsmart với trang thiết bị hiện đại, các máy vi tính được cài đặt phần mềm Bé vui học Kidsmart. [H3-3.2-02]

Phòng âm nhạc có trang bị những đồ dùng dụng cụ theo qui định đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động giáo dục âm nhạc. [H3-3.2-02]

Phòng thể chất có trang bị đồ dùng dụng cụ theo qui định đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động giáo dục phát triển thể chất cho trẻ. [H3-3.2-02]

Các phòng đều đảm bảo đúng quy định tại thông tư 13/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

2. Điểm mạnh:

Phòng học đảm bảo 1 phòng/1 nhóm lớp, đảm bảo an toàn cho giáo viên, học sinh theo quy định Điều lệ trường Mầm non, có đầy đủ các trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, phù hợp với các yêu cầu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Nhà trường có phòng thể chất, nghệ thuật, tin học, thư viện đáp ứng nhu cầu, tạo điều kiện phát huy khả năng của trẻ theo thông tư 13/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Hàng năm, nhà trường thường xuyên tu sửa, mua sắm bổ sung các trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi.

3. Điểm yếu:

Một vài trang thiết bị đồ dùng, đồ chơi dễ hỏng cần được sửa chữa thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Giải pháp cụ thể/Công việc	Nhân lực	Điều	Mốc thực	Dự kiến
----------------------------	----------	------	----------	---------

cần thực hiện	thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	kiện để thực hiện	hiện/thời gian hoàn thành	kinh phí
Làm tốt công tác tham mưu, công tác xã hội hóa để bổ sung, sửa chữa cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho các hoạt động chăm sóc- giáo dục trẻ.	BGH, GV		Trong các năm học.	

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	-----	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính - quản trị

Mức 1:

- a) Có các loại phòng theo quy định.
- b) Có trang thiết bị tối thiểu tại các phòng.
- c) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.

Mức 2:

- a) Đảm bảo diện tích theo quy định.
- b) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có mái che đảm bảo an toàn, tiện lợi.

Mức 3 :

Có đủ các phòng đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Có đủ các loại phòng theo quy định tại Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 Quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; thông tư 13/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Bao gồm: Văn phòng trường, phòng hiệu trưởng, phòng phó hiệu trưởng, phòng hành chính quản trị, phòng y tế, phòng bảo vệ, phòng dành cho nhân viên, khu vệ sinh cho giáo viên, cán bộ, nhân viên, khu để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên. [H3-3.3-01]

b) Các phòng đều được trang bị bàn ghế, tủ, máy vi tính được kết nối internet và các phương tiện làm việc phù hợp. [H3-3.3-02]

c) Có khu để xe cho CBGVNV, được bố trí ra vào rất tiện lợi, an toàn, đủ chỗ phù hợp với số lượng xe. [H3-3.3-02]

Mức 2:

a) Các phòng đảm bảo diện tích theo quy định đúng quy định trong Điều lệ trường Mầm non. Cụ thể: 1 phòng Hiệu trưởng có diện tích 15m², 2 phòng Phó Hiệu trưởng: 1 phòng có diện tích 10 m², 1 phòng có diện tích 15 m², Văn phòng trường có diện tích 32,5m², phòng hành chính có diện tích 15 m², phòng nhân viên có diện tích 16m², phòng bảo vệ có diện tích 12m², phòng y tế học đường có diện tích 15m² [H3-3.3-01]. Tất cả các phòng hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị, được sắp xếp hợp lý, khoa học, đáp ứng nhu cầu các hoạt động hành chính - quản trị và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường. [H3-3.3-02]

b) Khu để xe cho CBGVNV có diện tích 110m² có mái che bằng tôn được xây dựng kiên cố, đảm bảo an toàn, tiện lợi. [H3-3.3-02]

Mức 3:

Nhà trường có đủ các phòng hành chính- quản trị, đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 3907: 2011 về yêu cầu thiết kế trường mầm non; Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. [H3-3.3-01], [H3-3.3-02]

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có đủ số lượng các phòng, đảm bảo diện tích các phòng theo quy định tại Điều lệ trường mầm non và đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 3907: 2011 về yêu cầu thiết kế trường mầm non; Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Nhà trường trang bị tương đối đầy đủ các loại đồ dùng trang thiết bị, phương tiện làm việc phù hợp, sắp xếp hợp lý, đảm bảo theo tính chất công việc theo quy định.

3. Điểm yếu:

Kinh phí để trang bị một số thiết bị hiện đại cho khối phòng hành chính, quản trị còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tham mưu thay mới, bổ sung một số trang thiết bị hiện đại phục vụ cho các hoạt động của khối phòng hành chính quản trị.	Ban giám hiệu, Giáo viên, Phụ huynh HS		Trong các năm học.	

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	-----	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.4: Khối phòng tổ chức ăn

Mức 1:

- a) Bếp ăn được xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố.
- b) Kho thực phẩm được phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt, đảm bảo quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm.
- c) Có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn.

Mức 2:

Bếp ăn đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.

Mức 3:

Bếp ăn đảm bảo theo tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có bếp ăn được xây dựng kiên cố, vị trí đặt bếp hợp lý, có đầy đủ đồ dùng trang thiết bị hiện đại phục vụ cho hoạt động nấu ăn và chia ăn, được sắp xếp ngăn nắp, thuận tiện theo đúng quy cách, quy trình bếp ăn 1 chiều. [H3-3.4-01]

b) Có kho thực phẩm có diện tích kho là 13,8m² được phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt, sạch sẽ, đảm bảo an toàn thực phẩm. [H3-3.4-01]

c) Có tủ lạnh để chứa thực phẩm và lưu mẫu thức ăn hằng ngày của trẻ em. Chất lượng lưu giữ mẫu thức ăn được đảm bảo theo đúng quy định của Điều lệ trường Mầm non. Quy trình lưu mẫu được thực hiện đúng theo hướng dẫn của Bộ y tế ban hành trong quyết định số 1246/QĐ-BYT ngày 31/03/2017. [H3-3.4-03]

Mức 2:

Bếp ăn đảm bảo theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Tổng diện tích bếp ăn là 210m², bình quân 0,33m²/trẻ. Gồm có khu nhận tiếp phẩm, khu sơ chế, khu chế biến, khu nấu ăn, khu chia thức ăn được thiết kế, sắp xếp ngăn nắp, gọn gàng, thuận tiện và tổ chức theo qui trình hoạt động 1 chiều. [H3-3.4-01]

Nhà bếp có đầy đủ đồ dùng, dụng cụ, trang thiết bị: [H3-3.4-03], [H3-3.4- 04]

- Có đầy đủ đồ dùng phục vụ trẻ em ăn bán trú tại trường, có dụng cụ chế biến thực phẩm đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm;
- Có tủ lạnh để lưu mẫu thực phẩm của trẻ em bán trú, có đủ nước sạch sử dụng, chất lượng nước được cơ quan y tế kiểm định;
- Đảm bảo việc xử lý các chất thải đúng quy định, đảm bảo yêu cầu phòng chống cháy nổ.

Mức 3:

Bếp ăn đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non (Quy định tại khoản 1, 2 Mục VI Phần II của Quy chuẩn QCVN 07:2010/BYT). Cụ thể:

- Bếp ăn thông thoáng, đủ ánh sáng, có dụng cụ để chống chuột, ruồi, nhặng, gián hoặc các côn trùng có hại.
- Tường, trần nhà và sàn nhà nhẵn, bằng phẳng, không góc cạnh, không gờ dễ bám bụi, chất bẩn, thuận tiện cho việc làm vệ sinh và khử trùng.
- Bàn, ghế, dụng cụ, phương tiện được làm bằng vật liệu dễ cọ rửa. Có đủ các phương tiện, trang thiết bị phục vụ cho việc làm vệ sinh và khử trùng.
- Dụng cụ chứa thức ăn và sử dụng để ăn uống bằng inox đảm bảo chất lượng vệ sinh.
- Có đủ phương tiện bảo quản thực phẩm như kho chứa vệ sinh, xô chậu, rổ rá....
- Có bồn xả nước sạch và chỗ rửa tay với xà phòng, có hệ thống thoát nước đảm bảo.
- Có phương tiện phân loại, thu gom và vận chuyển rác, thực phẩm, thức ăn thừa, các dụng cụ chứa đựng rác như thùng, xô bằng tôn đều có nắp đậy và thuận tiện cho việc làm vệ sinh.

[H3-3.4-01], [H3-3.4- 03], [H3-3.4- 05]

2. Điểm mạnh:

Nhà trường xây dựng bếp ăn theo quy trình 1 chiều, có diện tích rộng rãi, đúng quy định, hợp vệ sinh, có kho chứa thực phẩm, nơi sơ chế, chế biến, chia thức ăn riêng. Đường vận chuyển thức ăn sống, chín riêng, có phòng ăn riêng và thực hiện lưu mẫu thức ăn hàng ngày đúng quy định.

3. Điểm yếu:

Một vài đồ dùng trang thiết bị phục vụ nấu ăn bị hao mòn, hỏng hóc vì vậy cần sửa chữa và mua bổ sung.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Làm tốt công tác tham mưu với các cấp lãnh đạo, XHHGD để mua bổ sung đồ dùng, trang thiết bị phù hợp cho nhà bếp.	Ban giám hiệu, GV, phụ huynh		Trong các năm học.	

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-----		-----	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi

Mức 1:

a) Có các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

b) Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định phải đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ.

c) Hàng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học.

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định.

c) Hàng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm

Mức 3:

Các thiết bị đồ dùng đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định được khai thác và sử dụng có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Nhà trường có các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em quy định tại văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/3/2015 Ban hành danh mục đồ dùng- đồ chơi- thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non. [H3-3.5-01]

b) Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi giáo viên cùng kết hợp cha mẹ tự làm và mua sắm thêm ngoài danh mục quy định đảm bảo chất lượng, an toàn phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi mầm non. [H3-3.5-01], [H3-3.5-02]

c) Hàng năm, nhà trường tổ chức kiểm kê tài sản, thiết bị của toàn trường lập biên bản kiểm kê và biên bản thanh lý tài sản vào cuối năm học và biên bản bàn giao tài sản vào đầu năm học. Có kế hoạch bổ sung, tu sửa, sửa chữa tài sản, thiết bị trong dịp hè, chuẩn bị cho năm học mới. [H3-3.5-01]

Mức 2:

a) 100% hệ thống máy tính của nhà trường được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học. Trong đó có 7 máy tính phục vụ cho công tác quản lý, các nhóm/lớp đều có máy tính phục vụ cho tổ chức hoạt động dạy học và 3 máy tính và 1 máy chiếu tại phòng Tin học (Kidsmart). [H3-3.5-03]

b) Nhà trường có đủ các thiết bị dạy học theo quy định tại Điều lệ trường mầm non: Tivi, máy tính, đồ dùng, đồ chơi, bảng từ, sách, báo, truyện các loại... [H3-3.5-01]

c) Hàng năm, trên cơ sở kiểm kê tài sản định kì, Phó hiệu trưởng phụ trách CSVC tổng hợp và đề xuất nhà trường đề dành kinh phí mua sắm bổ sung thiết bị dạy học. Phát động cán bộ, giáo viên, kết hợp các bậc cha mẹ tự làm đồ dùng dạy học như: Bộ đồ dùng phát triển trí tuệ, bộ đồ dùng phát triển vận động, đồ dùng đồ chơi tự tạo tại các nhóm lớp.... [H3-3.5-01], [H3-3.5-02]

Mức 3:

Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm được khai thác, sử dụng đúng mục đích, hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục dạy học theo chuyên đề “Xây dựng trường Mầm non lấy trẻ làm trung tâm” nhằm mục đích nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ của nhà trường.

Hàng năm, sau khi phân công nhiệm vụ cho giáo viên, nhà trường tổ chức bàn giao lớp học, bàn giao đồ dùng, đồ chơi, trang thiết bị dạy học cho giáo viên bảo quản khi sử dụng. Nhà trường đã tiến hành kiểm tra thường xuyên việc sử dụng đồ dùng dạy học của giáo viên. Hàng năm nhà trường phát động phong trào giáo viên tự làm đồ dùng, đồ chơi thông qua các hình thức triển lãm, tổ chức hội thi và biểu dương khen thưởng kịp thời. [H3-3.5-02]; [H3-3.5-04]

2. Điểm mạnh:

100% các nhóm/ lớp đều có đủ thiết bị ĐDDC theo qui định của Bộ GD&ĐT. Các đồ dùng, thiết bị dạy học của nhà trường đáp ứng tốt các hoạt động giáo dục trong trường theo quy định của Bộ GD&ĐT.

100% giáo viên các nhóm/lớp có ý thức sử dụng và bảo quản thiết bị, đồ dùng, đồ chơi trong các hoạt động hàng ngày của trẻ. Đồng thời tự làm đồ dùng, đồ chơi, kết hợp các bậc cha mẹ tự làm đồ dùng, đồ chơi phát huy tính tích cực cho trẻ khi hoạt động.

100% máy tính của nhà trường được kết nối internet tốc độ cao, đường truyền ổn định giúp thực hiện tốt các hoạt động quản lý và hoạt động dạy học của nhà trường.

Việc theo dõi quy trình sử dụng thiết bị giáo dục có hồ sơ đầy đủ theo năm học trong sổ tài sản của từng nhóm lớp và nhà trường.

3. Điểm yếu:

Một số đồ dùng, đồ chơi tự làm có độ bền chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí

Tham mưu với các cấp có thẩm quyền, địa phương và hội phụ huynh hỗ trợ kinh phí để mua sắm thêm một số đồ dùng, đồ chơi.	BGH, GV		Trong các năm học	
Khuyến khích giáo viên tìm kiếm các nguyên vật liệu có độ bền cao để làm đồ dùng dạy học và tích cực sử dụng đồ dùng, đồ chơi tự tạo.	BGH, GV		Trong các năm học	

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	-----	
c	Đạt	c	Đạt	-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên đảm bảo không ô nhiễm môi trường; phòng vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho trẻ khuyết tật.

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và trẻ.

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định.

b) Hệ thống cung cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Nhà trường có khu vệ sinh xây dựng đúng quy cách, riêng biệt cho giáo viên. Khu vệ sinh dành cho giáo viên rộng 12m², được chia thành 2 khu riêng cho nam và nữ. Nhà vệ sinh của trẻ khép kín diện tích 12,2m²/lớp. Khu vệ sinh của giáo viên và trẻ đều xây dựng kiên cố theo quy chuẩn Quốc gia, đảm bảo vệ sinh và sạch sẽ, không bốc mùi gây ô nhiễm môi trường đồng thời thuận tiện khi sử dụng đối với trẻ khuyết tật (nếu có). [H3-3.6-01]

b) Nhà trường có hệ thống thoát nước có nắp đậy đảm bảo tốt công tác vệ sinh môi trường.

Nhà trường sử dụng nước sinh hoạt là nước máy sạch. Hệ thống nước máy đảm bảo đủ nước uống, nước sinh hoạt cho cho giáo viên, nhân viên và trẻ. Hàng năm, nguồn nước sử dụng đều được nhà trường kiểm tra và thử nghiệm do trung tâm y tế dự phòng kiểm tra cho kết quả nguồn nước hợp vệ sinh. [H3-3.6-02]

c) Nhà trường có hệ thống thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường. Cụ thể:

Có thùng đựng và phân loại rác thải đặt vị trí các khu vực hợp lý, thuận tiện khi sử dụng, hàng ngày được vận chuyển về nơi quy định thu gom rác của địa phương chuyển đi để xử lý.

Các dụng cụ thu gom rác thuận tiện cho làm vệ sinh hàng ngày. Tổ chức làm vệ sinh theo lịch chung của nhà trường. Khu vực trong và ngoài trường đảm bảo cảnh quan sạch sẽ, không bị ô nhiễm. [H3-3.6-03]

Mức 2:

a) Khu vệ sinh của giáo viên được xây đảm bảo quy định, vệ sinh sạch sẽ, phòng vệ sinh dành cho trẻ được xây dựng khép kín rất thuận tiện khi sử dụng, có diện tích là 12,2m², có 2 ngăn dành cho bé trai và bé gái riêng biệt, phòng vệ sinh được khử trùng hàng ngày, quét dọn sạch sẽ, không bị bốc mùi, đủ ánh sáng, nước, các dụng cụ làm vệ sinh, trong các nhà vệ sinh đều có vòi xịt, bồn rửa tay, bệ xí, bồn ngồi cho trẻ nhỏ. [H3-3.6-01]

b) Hệ thống cung cấp nước sạch đáp ứng quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15/5/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế Quy định về công tác y tế trường học. Cụ thể:

Nhà trường sử dụng nguồn nước sạch trong ăn uống và sinh hoạt bảo đảm tiêu chuẩn về nước ăn uống theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN 01:2009/BYT) ban hành kèm theo Thông tư số 04/2009/TT-BYT ngày 17/6/2009 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống, về nước sinh hoạt theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN 02:2009/BYT) ban hành kèm theo Thông tư số 05/2009/TT-BYT ngày 17/6/2009 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sinh hoạt, đã được trung tâm y tế kiểm tra cấp giấy chứng nhận nguồn nước hợp vệ sinh. [H3-3.6-02]

Hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15/5/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế Quy định về công tác y tế trường học, cụ thể:

+ Trường học có hệ thống cống rãnh thoát nước không có nước ứ đọng xung quanh trường lớp, có hệ thống thoát nước riêng cho khu vực nhà bếp, khu vệ sinh.

+ Công ty cổ phần môi trường đô thị có dịch vụ thu gom, xử lý chất thải, rác thải sinh hoạt mỗi ngày/ 1 lần.

Có đủ các phương tiện, dụng cụ có nắp đậy để phân loại, chứa đựng rác tạm thời, các phương tiện, dụng cụ chứa rác thải thuận tiện cho việc làm vệ sinh và khử trùng.

Khu tập trung rác thải được bố trí cách biệt với các nhóm/lớp, đặt cuối chiều gió. [H3-3.6-02] ; [H3-3.6-03]

2. Điểm mạnh:

Có công trình vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và trẻ riêng. Công trình vệ sinh được quy hoạch ở vị trí phù hợp với cảnh quan trường, thuận tiện, an toàn, sạch sẽ.

Sử dụng 100% nước sạch cho sinh hoạt và khu vệ sinh, việc thu gom rác thải đảm bảo yêu cầu.

3. Điểm yếu:

Hệ thống thoát nước còn chậm khi trời mưa to trong thời gian dài.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tham mưu với các cấp lãnh đạo bổ sung kinh phí để sửa chữa, cải tạo, nạo vét cống thoát nước.	Ban giám hiệu		Trong các năm học.	

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	-----	
b	Đạt	b	Đạt	-----	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt			

Kết quả: Đạt mức 2

Kết luận về tiêu chuẩn 3

Những điểm mạnh, điểm yếu nổi bật:

*** Điểm mạnh:**

Trường mầm non Sao Vàng có diện tích sử dụng đảm bảo cho trẻ theo quy định, có công trường, biển tên trường theo đúng Điều lệ trường Mầm non, có tường bao quanh đảm bảo thẩm mỹ, an toàn cho người và tài sản. Khuôn viên trường được quy hoạch hợp lý, thoáng mát, sạch sẽ, có sân chơi, sân tập thể dục, cây bóng mát, cây ăn quả, cây cảnh phân bố đều xung quanh trường tạo không gian mát mẻ, không khí trong lành, có đủ chủng loại đồ chơi theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Nhà trường có đủ số lượng các phòng, đảm bảo diện tích các phòng theo quy định, được trang bị tương đối đầy đủ các loại đồ dùng trang thiết bị, phương tiện làm việc phù hợp, sắp xếp hợp lý, đảm bảo theo tính chất công việc theo quy định. Các phòng học có trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đầy đủ, phù hợp với các yêu cầu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Có đầy đủ các loại máy văn phòng (máy tính, máy in) phục vụ công tác quản lý và giảng dạy, máy tính nối internet phục vụ các hoạt động giáo dục.

Nhà trường xây dựng bếp ăn theo quy trình 1 chiều, có diện tích rộng rãi, đúng quy định, hợp vệ sinh, có kho chứa thực phẩm, nơi sơ chế, chế biến, chia thức ăn riêng. Đường vận chuyển thức ăn sống, chín riêng, có phòng ăn riêng và thực hiện lưu mẫu thức ăn hàng ngày đúng quy định.

Có công trình vệ sinh riêng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, trẻ, an toàn, sạch sẽ.

Nhà để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên đảm bảo an toàn, thuận tiện, phù hợp với số lượng xe.

Nguồn nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, hệ thống thoát nước, thu gom rác đảm bảo yêu cầu.

*** Điểm yếu:**

Một vài trang thiết bị đồ dùng, đồ chơi dễ hỏng cần được sửa chữa thường xuyên.

Một vài đồ dùng trang thiết bị phục vụ nấu ăn bị hao mòn, hỏng hóc vì vậy cần sửa chữa và mua bổ sung.

Hệ thống thoát nước còn chậm khi trời mưa to trong thời gian dài.

Nguồn kinh phí của nhà trường còn hạn hẹp.

*** Kết quả tự đánh giá:**

- Số tiêu chí đạt : 6/6

+ Số tiêu chí đạt mức 1: 6/6

+ Số tiêu chí đạt mức 2: 6/6

+ Số tiêu chí đạt mức 3: 5/6

- **KL tiêu chuẩn 3 : Đạt mức 3**

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Công tác phối kết hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội là một trong những việc quan trọng, cần thiết để thực hiện tốt nhiệm vụ năm học đồng thời nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ mầm non nói riêng và sự nghiệp giáo dục nói chung. Ban đại diện cha mẹ học sinh của nhà trường được thành lập và tổ chức hoạt động theo đúng Điều lệ BDDCM học sinh của Bộ GD&ĐT, hỗ trợ đắc lực cho nhà trường trong hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ. Các tổ chức trong và ngoài nhà trường đã phối hợp tốt việc tổ chức, thực hiện các biện pháp

nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường cũng như việc đầu tư cơ sở vật chất ngày một khang trang đáp ứng được yêu cầu chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ đồng thời góp phần xây dựng trường mầm non Sao Vàng ngày một phát triển đáp ứng mục tiêu giáo dục trong thời đại mới.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ trẻ

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Hàng năm, vào đầu năm học nhà trường tổ chức hội nghị cha mẹ trẻ để bầu ra Ban đại diện cha mẹ trẻ gồm BĐDCM trẻ của nhóm/ lớp và BĐDCM trẻ của trường. BĐDCM trẻ được thành lập và tổ chức hoạt động theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh tại Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/ 2011 của Bộ Trưởng Bộ GD&ĐT. [H4-4.1-01]

b) BĐDCM trẻ của trường xây dựng kế hoạch hoạt động theo từng năm học trong đó nêu rõ các nhiệm vụ, quyền, trách nhiệm cụ thể, mục tiêu phấn đấu, giải pháp, thời gian thực hiện các nhiệm vụ đó; có kết quả và điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp tình hình thực tiễn. [H4-4.1-02].

c) BĐDCM trẻ thực hiện các nhiệm vụ đã đề ra trong kế hoạch đúng tiến độ, công khai, dân chủ và có báo cáo tổng kết vào cuối năm học, nhận được sự đồng thuận của tất cả phụ huynh.[H4-4.1-03]

Mức 2:

Ban đại diện cha mẹ trẻ phối hợp hiệu quả với nhà trường trong việc thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ; theo dõi và thực hiện các khoản thu chi đã thỏa thuận với nhà trường và tham gia phối hợp với nhà trường trong việc tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ như: các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hoạt động ngày lễ hội, hoạt động tham quan dã ngoại, trải nghiệm ngoài nhà trường, làm đồ dùng đồ chơi, tham gia tư vấn thiết kế cải tạo hệ thống sân vườn, thiết kế các góc hoạt động, các khu vui chơi.... Đặc biệt, BĐDCM trẻ đã phối hợp chặt chẽ với nhà trường, giáo viên các nhóm/lớp trong việc chăm sóc sức khỏe, giáo dục lễ giáo, giáo dục và rèn kỹ năng sống cần thiết để hình thành nền nếp và những thói quen tốt cơ bản, thiết thực, gần gũi cho trẻ trong những năm đầu đời.

Trong các cuộc họp, BĐDCM trẻ phối hợp với nhà trường trong việc tuyên truyền những kiến thức về pháp luật, chủ trương chính sách đối với giáo dục như: Luật Giáo dục, Luật trẻ em, Điều lệ trường mầm non, các Thông tư quy định về đồ dùng đồ chơi, trang thiết bị của trẻ mầm non, Thông tư về chế độ của trẻ thuộc diện vùng khó khăn, trẻ khuyết tật, hộ nghèo, cận nghèo, trẻ mồ côi, các Thông tư về phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống bạo lực học đường, các chuyên đề: XD trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm của nhà trường..... để đông đảo cha mẹ trẻ và cộng đồng biết được các quyền của trẻ em và trách nhiệm của cha mẹ trẻ trong hoạt động phối hợp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

Ban đại diện cha mẹ trẻ đã phối hợp với nhà trường trong việc thực hiện công tác Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, tuyên truyền, vận động 100% trẻ 5 tuổi và nâng tỷ lệ trẻ em độ tuổi nhà trẻ đến nhóm lớp, tạo điều kiện để các cháu được hưởng các quyền lợi chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục theo chương trình giáo dục mầm non.[H4-4.1-03]

Mức 3:

Ban đại diện cha mẹ trẻ đã phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ quy định của Điều lệ BĐDCM trẻ như: Phối hợp với hiệu trưởng tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trong năm học, các nội dung đã được thống nhất tại cuộc họp đầu năm của BĐDCM học sinh. Thông qua các buổi họp, BĐDCM trẻ đã phối hợp với hiệu trưởng hướng dẫn tuyên

truyền, phổ biến pháp luật chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ để nhằm nâng cao trách nhiệm chăm sóc giáo dục trẻ.

BĐDCM trẻ đã phối hợp với nhà trường thăm hỏi, động viên, giúp đỡ những trẻ em nghèo, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn. [H4-4.1-04]

2. Điểm mạnh:

Các nhóm/lớp đều có BĐDCM trẻ thường xuyên quan tâm đến các hoạt động, phong trào của nhóm/ lớp, của trường. BĐDCM trẻ của nhà trường luôn luôn phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường cũng như BĐDCM trẻ của từng nhóm/ lớp, góp phần đẩy mạnh các phong trào chung của nhà trường.

BĐDCM trẻ thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn tạo được sự đồng thuận cao của phụ huynh toàn trường trong mọi hoạt động. Phối kết hợp chặt chẽ với giáo viên thống nhất các biện pháp chăm sóc, giáo dục trẻ ở nhóm/ lớp cũng như ở gia đình nhằm đạt kết quả cao trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu:

Một vài phụ huynh chưa tham dự buổi họp phụ huynh do đi làm ăn xa, bận công việc,... Vì thế, chưa nắm bắt kịp thời các nội dung các hoạt động của trường/lớp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Nhà trường kết hợp với BĐDCM trẻ lên kế hoạch và lựa chọn thời gian họp lý khi tổ chức để tổ chức các buổi họp để cha mẹ trẻ có mặt đầy đủ.	BGH, Ban đại diện Cha mẹ trẻ		Trong các năm học.	
Thông báo kế hoạch của lớp, của trường tới phụ huynh vắng bằng hình thức khác: sử dụng	GVCN các nhóm/lớp	CM trẻ có điện thoại di động,	Trong các năm học.	

số liên lạc điện tử, điện thoại trao đổi trực tiếp		máy tính kết nối Internet		
Phân công cho các đ/c GVCN chủ động liên lạc, phối kết hợp với cha mẹ trẻ.	BGH, GVCN các nhóm/lớp	CM trẻ có điện thoại di động, máy tính kết nối Internet	Trong các năm học.	

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-----		-----	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3.

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định;

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền, để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Vào đầu các năm học, nhà trường luôn chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về chính sách phát triển của nhà trường (chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2023 - 2028); kế hoạch năm học, các nhiệm vụ trọng tâm trong năm học, các biện pháp cụ thể để tổ chức các hoạt động như huy động trẻ ra lớp, công tác phổ cập giáo dục, công tác nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục, biện pháp tăng cường cơ sở vật chất....để phát triển nhà trường. [H4-4.2-01].

b) Nhà trường xây dựng kế hoạch tuyên truyền và phối hợp với BĐDCM trẻ và các cấp chính quyền đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương chính sách của Đảng, nhà nước của ngành giáo dục và kế hoạch giáo dục của nhà trường. Thực hiện công tác tuyên truyền bằng nhiều biện pháp: sử dụng loa phát thanh của phường, qua các cuộc họp cha mẹ trẻ, họp Đảng ủy, HĐND phường,.... [H4-4.2-02]

c) Hàng năm nhà trường đều có kế hoạch huy động các nguồn lực hợp pháp (theo Thông tư số: 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/08/2018 về việc tài trợ trong các cơ sở GD thuộc hệ thống GD quốc dân) từ các tổ chức, cá nhân, nhà hảo tâm,... để phục vụ các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ và sửa chữa, bổ sung về CSVC. Cụ thể số tiền hoặc hiện vật huy động trong 5 năm gần đây: [H4-4.2-03]

Năm học	Tên tổ chức, cá nhân đã tặng nhà trường	Tổng số tiền huy động (triệu đồng)	Hiện vật đã huy động được
2020-2021	Ban ĐDCMHS và toàn thể phụ huynh	505.000.000đ	Các công trình cải tạo xây mới môi

			trường bên ngoài như suối nước, đồi cỏ, vườn rau của bé,....
--	--	--	--

Mức 2:

a) Nhà trường đã tham mưu với các cấp lãnh đạo tạo điều kiện để từng bước thực hiện chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. Nhà trường đã tham mưu với lãnh đạo cấp trên để đầu tư xây dựng, tu sửa, cải tạo CSVC: Dốc tường, trát lại trần nhà, tường các phòng học, phòng hành chính, phòng chức năng, các phòng vệ sinh, lát sân chơi,....Nhà trường đã làm tốt công tác XHHGD để cải tạo, sửa chữa môi trường bên ngoài như làm lại công trường; suối nước, đồi cỏ; vườn cây, vườn rau của bé; khu nhà trải nghiệm,.....để thực hiện có hiệu quả các hoạt động của nhà trường. [H4-4.2-04]

b) Hàng năm, nhà trường đã phối hợp cùng với Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, tổ chức công đoàn của nhà trường, phụ huynh học sinh, các ban ngành ở địa phương tổ chức các hoạt động, ngày lễ hội cho trẻ. Các ngày lễ hội được tổ chức: Ngày hội đến trường của bé, ngày Tết Trung thu- làm bánh dẻo, đèn lồng, ngày hội Tết và mùa xuân- làm bánh chưng, Chào mừng ngày PNVN 20/10, ngày nhà giáo VN 20/11, ngày Quốc tế phụ nữ 8/3, Hội thi Rung chuông vàng, ngày tết thiếu nhi 1/6.....; các hoạt động trải nghiệm: trải nghiệm khu vui chơi Kingdom, Bé làm Chiến sĩ (chào mừng ngày thành lập QĐNDVN 22/12), Tết Hàn thực- làm bánh trôi – chay,; Các hoạt động tham quan: tham quan Hồ Vị Xuyên- Tượng đài Trần Hưng Đạo, Bảo tàng Nam Định, Đền Trần – chùa Tháp, Tham quan khu Đô thị Dệt- nhà của bạn trong lớp, Tham quan, trải nghiệm khu du lịch sinh thái Núi Ngăn,.... Phối hợp với công an phường xây dựng kế hoạch và thực hiện đảm bảo an ninh trật tự trường học, an ninh trật tự trong các dịp Tết, kí cam kết chấp hành luật An toàn giao thông, các tệ nạn xã hội phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ. Phối hợp với trạm Y tế phường trong công tác chăm sóc sức khỏe cho trẻ, phòng chống các dịch bệnh, an toàn thực phẩm. Phối hợp với Hội phụ nữ bảo vệ môi trường; phòng tránh các hiểm họa thiên tai, về phòng chống bạo lực học đường, tư vấn cách chăm sóc nuôi dạy con theo khoa học. [H4-4.2-05]

Mức 3:

Hàng năm, nhà trường tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và phối hợp với các tổ chức, đoàn thể xã hội, cha mẹ trẻ, các cá nhân tham gia đóng góp ý kiến xây dựng các quy tắc ứng xử văn hóa, nếp sống văn hóa trong trường học phù hợp với đặc thù của trẻ lứa tuổi mầm non. Xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục, là địa chỉ uy tín, tin cậy của Đảng chính quyền địa phương, cha mẹ học sinh và cộng đồng nhân dân. [H4-4.2-06]

2. Điểm mạnh:

Trường mầm non Sao Vàng luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo trực tiếp, sát sao của các cấp lãnh đạo thành phố, phòng GD - ĐT, cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương giúp phong trào và các hoạt động của nhà trường ngày càng phát triển.

Các tổ chức, ban ngành đoàn thể địa phương luôn quan tâm và có sự phối kết hợp trong các phong trào, các hoạt động của nhà trường với nhiều hình thức phong phú, cả về vật chất và tinh thần tạo động lực cho cô và trò nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

Nhà trường đã huy động được sự ủng hộ tự nguyện từ phía cha mẹ trẻ, các tổ chức, cá nhân, các nhà hảo tâm về vật chất và tinh thần để sửa chữa, bổ sung thêm CSVC, mua sắm trang thiết bị đồ dùng đồ chơi phục vụ các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ, hỗ trợ và kịp thời động viên CB, GV, NV, trẻ đạt thành tích xuất sắc trong năm học, đặc biệt quan tâm những trẻ có hoàn cảnh khó khăn.

Mọi phong trào, hoạt động trong nhà trường luôn có sự phối kết hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể và các cá nhân nên đều đạt chất lượng và hiệu quả cao.

3. Điểm yếu:

Một vài cha mẹ trẻ còn bận công việc, công tác xa,...nên chưa tham gia đầy đủ các hoạt động lễ hội, tham quan, trải nghiệm do nhóm/ lớp hoặc nhà trường tổ chức, nên chưa tiếp nhận đầy đủ các thông tin về trách nhiệm cộng đồng đối với GDMN.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn	Dự kiến kinh phí

	phối hợp/ giám sát)		thành	
Tăng cường việc tuyên truyền để nâng cao nhận thức về trách nhiệm của cộng đồng đối với sự nghiệp giáo dục nói chung và giáo dục mầm non nói riêng.	BGH, CBGVNV, CM TRẺ		Trong các năm học.	

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	-----	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Kết luận về tiêu chuẩn 4

Những điểm mạnh, điểm yếu nổi bật:

* Điểm mạnh:

Các nhóm/lớp đều có BĐDCM trẻ thường xuyên quan tâm đến các hoạt động, phong trào của nhóm/ lớp, của trường. Ban đại diện cha mẹ trẻ của nhà trường luôn luôn phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường cũng như Ban đại diện cha mẹ trẻ của từng nhóm/ lớp, góp phần đẩy mạnh các phong trào chung của nhà trường.

BĐDCM trẻ thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn tạo được sự đồng thuận cao của phụ huynh toàn trường trong mọi hoạt động. Phối kết hợp chặt chẽ với giáo viên thống nhất các biện pháp chăm sóc, giáo dục trẻ ở nhóm/ lớp cũng như ở gia đình nhằm đạt kết quả cao trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

Trường mầm non Sao Vàng luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo trực tiếp, sát sao của các cấp lãnh đạo thành phố, phòng GD - ĐT, cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương giúp phong trào và các hoạt động của nhà trường ngày càng phát triển.

Nhà trường đã huy động được sự ủng hộ tự nguyện từ phía cha mẹ trẻ, các tổ chức, cá nhân, các nhà hảo tâm về vật chất và tinh thần để sửa chữa, bổ sung thêm CSVC, mua sắm trang thiết bị đồ dùng đồ chơi phục vụ các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ, hỗ trợ và kịp thời động viên CB, GV, NV, trẻ đạt thành tích xuất sắc trong năm học, đặc biệt quan tâm những trẻ có hoàn cảnh khó khăn.

*** Điểm yếu:**

Một vài cha mẹ trẻ còn bận công việc, công tác xa,...nên chưa tham gia đầy đủ các hoạt động lễ hội, tham quan, trải nghiệm do nhóm/ lớp hoặc nhà trường tổ chức, nên chưa tiếp nhận đầy đủ các thông tin về trách nhiệm cộng đồng đối với GDMN.

*** Kết quả đánh giá:**

- Số tiêu chí đạt : 2/2

+ Số tiêu chí đạt mức 1: 2/2

+ Số tiêu chí đạt mức 2: 2/2

+ Số tiêu chí đạt mức 3: 2/2

- KL tiêu chuẩn 4: Đạt mức 3

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục trẻ

Nhà trường phát triển chương trình giáo dục mầm non do Bộ GD&ĐT ban hành theo đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của nhà trường. Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của nhà trường được Phòng GD&ĐT thành phố Nam Định phê duyệt và được phổ biến công khai đến giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ và cộng đồng. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các hoạt động chuyên môn để cải tiến nội dung, phương pháp, hình thức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Hàng năm nhà trường đều tiến hành rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả việc thực hiện Chương trình GDMN, từ đó bổ sung, điều chỉnh nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Nhà trường thường xuyên phối kết hợp với trạm y tế chăm sóc khám sức khỏe cho trẻ, tuyên truyền cho các bậc phụ huynh về cách nuôi dạy con theo khoa học và có biện pháp khắc phục đối với trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì. Nhà trường và các nhóm/ lớp luôn thay đổi tạo môi trường thân thiện để trẻ thích được đến trường nên tỷ lệ chuyên cần đạt 95-98%. Trong 5 năm qua, kết

quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ của nhà trường ngày càng được nâng cao đáp ứng mục tiêu giáo dục mầm non trong giai đoạn hiện nay.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình Giáo dục Mầm non

Mức 1:

a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch.

b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục, với điều kiện nhà trường.

c) Định kỳ, rà soát, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục mầm non và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp.

Mức 2:

a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo chất lượng.

b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với văn hoá địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ.

Mức 3:

a) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương.

b) Hằng năm, tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường, từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Nhà trường đã xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non theo thông tư số 51/2020/TT- BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT sửa đổi, bổ sung. Triển khai thực hiện chương trình GDMN trong năm học dựa vào khung kế hoạch thời gian năm học của UBND Tỉnh Nam Định và kế hoạch triển khai nhiệm vụ năm học của Sở GD-ĐT, Phòng GD-ĐT và nhà trường. Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục và chuyên đề trọng tâm được hiệu trưởng phê duyệt. Căn cứ vào kế hoạch chỉ đạo chuyên môn của nhà trường, các nhóm/ lớp xây

dựng và tổ chức thực hiện chương trình theo kế hoạch. Nhà trường thường xuyên kiểm tra việc tổ chức các hoạt động. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo tổ, đánh giá rút kinh nghiệm tìm ra cách khắc phục có ghi chép biên bản. Báo cáo sơ kết, tổng kết năm học của nhà trường có nội dung rà soát, đánh giá việc thực hiện chương trình GDMN. [H5-5.1-01]

b) Nhà trường thực hiện chương trình giáo dục mầm non do Bộ GD&ĐT tạo ban hành phù hợp với quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục như: Các văn bản hướng dẫn, quy chế chuyên môn của ngành, xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên. Đội ngũ giáo viên của nhà trường thực hiện nghiêm túc các quy chế chuyên môn đồng thời nhiệt tình, sáng tạo trong các hoạt động của nhà trường. Khuyến khích giáo viên có những đổi mới, sáng tạo, linh hoạt về nội dung, hình thức, phương pháp trong việc thực hiện Chương trình giáo dục. Lựa chọn những mục tiêu phù hợp với điều kiện nhà trường và kết quả mong đợi của Chương trình giáo dục mầm non để xây dựng kế hoạch nhà trường, của nhóm/ lớp. Bên cạnh đó nhà trường còn đan xen, lồng ghép thực hiện các chuyên đề trọng tâm như: Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”, “Nâng cao chất lượng giáo dục phát triển vận động cho trẻ trong trường mầm non”...nhằm nâng cao hiệu quả chất lượng giáo dục. [H5-5.1-01], [H5-5.1-02]

c) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch giáo dục theo các chủ đề, theo ngày... nhằm điều chỉnh kịp thời, phù hợp với trẻ và điều kiện của nhà trường. Tiến hành rà soát, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục theo 2 kì/năm đối với từng độ tuổi vào thời điểm kết thúc học kì I và kết thúc học kì II. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo tổ định kỳ: 2 lần/1 tháng, trao đổi, đánh giá, rút kinh nghiệm tìm ra biện pháp khắc phục, thống nhất hướng điều chỉnh, có ghi chép biên bản. [H5-5.1-03]

Mức 2:

a) Để đảm bảo chất lượng trong việc tổ chức thực hiện chương trình GDMN nhà trường đã triển khai thực hiện tới các nhóm lớp, theo dõi, ghi chép kết quả của trẻ thông qua nhật ký ngày, đánh giá sự phát triển của trẻ dựa vào các mục tiêu đưa ra của từng chủ đề [H5-5.1-03]. Tăng cường tổ chức các hoạt động vui chơi ngoài trời, các hoạt động trải nghiệm, tận dụng các tình huống thực tế để giáo dục trẻ kỹ năng sống, giúp trẻ “ Học mà chơi, chơi mà học”. Ban

giám hiệu nhà trường, tổ chuyên môn kiểm tra công tác đánh giá trẻ theo từng giai đoạn, đánh giá cuối năm... nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ. [H5-5.1-04]

b) Nhà trường đã phát triển Chương trình GDMN do Bộ GD&ĐT ban hành. Kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng dựa trên các văn bản chỉ đạo: Quyết định của UBND tỉnh Nam Định về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học; công văn của Sở, phòng GD&ĐT thành phố Nam Định về việc hướng dẫn nhiệm vụ GDMN. Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học trước và tình hình thực tế của nhà trường, kết quả mong đợi cuối mỗi độ tuổi để xây dựng bộ công cụ đo bằng kiểm, phiếu đánh giá sự phát triển của trẻ theo chủ đề, theo giai đoạn, đánh giá cuối năm phù hợp với nền văn hóa của địa phương, đáp ứng nhu cầu và khả năng của trẻ, tạo điều kiện cho trẻ phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo. Kế hoạch của nhà trường có sự cân đối hài hòa giữa các nội dung giáo dục phát triển thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm - kỹ năng xã hội và thẩm mỹ đảm bảo cho trẻ được phát triển toàn diện. Nhà trường đã xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động lễ hội trong năm: “Tết trung thu”; “Tết cổ truyền”; “Ngày hội đến trường”; “Quốc tế thiếu nhi”,... ; các nhóm/ lớp xây dựng kế hoạch giáo dục theo chủ đề có lồng ghép dạy kỹ năng sống, các yếu tố liên quan đến văn hóa của địa phương, vùng miền. [H5-5.1-01] , [H5-5.1-03], [H5-5.1-04].

Mức 3:

a) Nhà trường phát triển Chương trình GDMN do Bộ GD&ĐT ban hành đồng thời nghiên cứu, tham khảo, triển khai thực hiện một số chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả phù hợp với thực tiễn của nhà trường, địa phương.

Nhà trường đã sử dụng Phần mềm vui học số 1 thế giới - Phần mềm Kidsmart của Mỹ (cho trẻ từ 3 đến 6 tuổi). Bộ phần mềm Kidsmart là bộ phần mềm vui học giúp trẻ làm quen với máy vi tính và hiểu biết thêm về thế giới động, thực vật qua các hiện tượng tự nhiên, trẻ học nhận biết thông qua khám phá những điều kỳ thú về những miền đất trên khắp thế giới; phát triển tư duy logic và suy luận qua những trò chơi toán học; mở rộng vốn từ qua những câu chuyện thú vị; phát triển khả năng âm nhạc qua thế giới sôi động của những người bạn đáng yêu... [H5-5.1-05]

Từ năm học 2020-2021, nhà trường đã tiến hành nghiên cứu, tham khảo và triển khai lồng ghép, tích hợp, ứng dụng giáo dục STEM/STEAM vào hoạt động giáo dục trẻ. Ứng dụng giáo dục STEM/STEAM giúp trẻ tích lũy, tích hợp các kiến thức: Science (Khoa học), Technology (Công nghệ), Engineering (Kỹ thuật), Math (Toán học), trẻ được học tập chủ yếu dựa trên thực hành và các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, trẻ phát huy khả năng sáng tạo, tư duy logic, những kỹ năng tư duy phản biện và giải quyết vấn đề, kỹ năng làm việc theo nhóm, khả năng tư duy và định hướng mục tiêu; kỹ năng quản lý thời gian, những kỹ năng giúp trẻ sáng tạo hơn, chủ động hơn, khơi dậy, phát huy được tiềm năng trong mỗi trẻ. Đến nay, nhà trường đã ứng dụng hiệu quả giáo dục STEM/STEAM vào hoạt động giáo dục trẻ góp phần nâng cao chất lượng CTGDMN của nhà trường [H5-5.1-05] .

b) Nhà trường tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường vào 2 thời điểm: Kết thúc học kì I và kết thúc năm học. Hàng tháng, sau mỗi chủ đề, tổ chuyên môn lấy ý kiến của giáo viên về những khó khăn trong quá trình chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ; nhà trường kiểm tra, đánh giá kết quả chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục qua phiếu đánh giá, bảng tổng hợp các mục tiêu của từng lĩnh vực đã lựa chọn đưa vào thực hiện. Từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. [H5- 5.1- 03]

2. Điểm mạnh:

Kế hoạch thực hiện Chương trình giáo dục của nhà trường được xây dựng và tổ chức thực hiện theo đúng quy định, đảm bảo chất lượng, mục tiêu giáo dục, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, đáp ứng khả năng, nhu cầu của trẻ.

Nhà trường thường xuyên kiểm tra, rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình GDMN kịp thời điều chỉnh cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục nên chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ ngày càng được nâng cao.

Thực hiện tốt các chuyên đề trọng tâm như: Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”, “Nâng cao chất lượng giáo dục phát triển vận

động cho trẻ trong trường mầm non”...góp phần nâng cao hiệu quả chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

Nhà trường đã tham khảo và ứng dụng một số chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới: Phần mềm vui học số 1 thế giới KidSmart; lồng ghép, tích hợp, ứng dụng giáo dục STEM/STEAM giúp phát triển toàn diện cho trẻ về các mặt nhận thức, thể chất, ngôn ngữ, tình cảm - xã hội và thẩm mỹ. Các phương pháp này được nhà trường ứng dụng đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế của trường/lớp góp phần nâng cao chất lượng CTGD MN của nhà trường.

3. Điểm yếu:

Kinh phí đầu tư mua đồ dùng, trang thiết bị hiện đại phục vụ cho các hoạt động còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tiếp tục lồng ghép, tích hợp, ứng dụng giáo dục STEM/STEAM nâng cao hiệu quả, chất lượng giáo dục trẻ.	Ban giám hiệu, GV các nhóm/lớp		Trong các năm học.	
Thực hiện tốt công tác tham mưu, vận động tài trợ tăng cường kinh phí cho việc bổ sung CSVC của nhà trường nói chung và đồ dùng, trang thiết bị hiện đại phù hợp cho hoạt động của trường/lớp.	Ban giám hiệu, GV các nhóm/lớp.		Trong các năm học.	

5. Tự đánh giá:

Mức 1	Mức 2	Mức 3
--------------	--------------	--------------

Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí: 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

Mức 1:

a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ mầm non và điều kiện nhà trường;

b) Tổ chức môi trường giáo dục theo hướng tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm;

c) Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 2:

Tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 3:

Tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Nhà trường tổ chức thực hiện các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ bằng cách sử dụng linh hoạt nhiều phương pháp khác nhau như : Quan sát, trò chuyện, tạo tình huống, bài tập kiểm tra, noi gương, thực hành trải nghiệm, trao đổi với cha mẹ/người chăm sóc trẻ. Nghiên cứu, lựa chọn các mục tiêu, nội dung trong chương trình GDMN và xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với từng lứa tuổi theo quy định của Bộ GD&ĐT cũng như điều kiện thực tế của nhà trường. [H5-5.1-01]

b) Nhà trường đã tạo môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học khang trang, sạch, đẹp. Các khu vực trong nhà trường như: sân chơi, suối nước, đồi

cỏ, vườn cây, gốc cây, cầu thang, mảng tường, hành lang lớp học,... được quy hoạch theo hướng tận dụng các không gian để cho trẻ hoạt động phù hợp, linh hoạt, đa dạng, phong phú. Các góc hoạt động trong và ngoài lớp mang tính mở, tạo điều kiện cho trẻ dễ dàng lựa chọn và sử dụng đồ vật, đồ chơi để trẻ được trải nghiệm, tìm tòi, khám phá thế giới xung quanh. [H5-5.2-02] .

c) Nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng, phù hợp với từng độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế của trường, lớp: lễ hội, hội thi, tham quan, dã ngoại, trải nghiệm,... [H5-5.2-01], [H5-5.2-03]

Mức 2:

Nhà trường có kế hoạch và triển khai tổ chức các hoạt động ngoại khóa bao gồm các hoạt động lễ hội, tham quan, trải nghiệm theo từng tháng và cả năm học. Phối hợp với BCMHS tổ chức các hoạt động lễ hội, tham quan, dã ngoại. Tổ chức các ngày lễ hội: Ngày hội đến trường của bé, ngày Tết Trung Thu, ngày nhà giáo Việt Nam, ngày Tết thiếu nhi 1-6, hội chợ Xuân, hội thi “Rung chuông vàng”, hội thi “Bé làm chiến sĩ tí hon” - trải nghiệm làm chú bộ đội chào mừng ngày thành lập QĐNDVN 22/12, Ngày hội thể dục- thể thao, Hội thi “ Bé với an toàn giao thông- Chương trình Tôi yêu VN” Thực hành trải nghiệm: vui tết hàn thực - Làm bánh trôi, làm bánh dẻo, tết cổ truyền gói bánh chưng, tham quan Bảo tàng Tỉnh, khu di tích Đền Trần- Chùa tháp, Hồ Vị Xuyên- Tượng đài Trần Hưng Đạo,..... Tổ chức các trò chơi dân gian như: Rồng rắn lên mây, kéo co, mèο đuôi chuột, bịt mắt bắt dê, bắt vịt, nhảy sạp... ; trò chơi vận động như: Đá bóng, ném bóng, chơi với các thiết bị chơi ngoài trời để giúp trẻ phát triển tốt về thể chất. Đồng thời nhà trường đã thực hiện kế hoạch chuyên đề “Xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm” như thư viện ngoài trời, góc vận động, góc thực hành kỹ năng cuộc sống, góc dân gian,..... cho trẻ được chủ động tham gia tích cực vào các hoạt động nhằm phát triển tính độc lập, tự tin ở trẻ, tăng cường khả năng ứng dụng các kỹ năng đó vào thực tế. Giáo viên đã định hướng, hỗ trợ, đánh giá, uốn nắn, sửa sai cho trẻ khi trẻ tham gia hoạt động và tổ chức các hoạt động dựa trên điều kiện môi trường. [H5-5.2-01], [H5-5.2-03]

Mức 3:

Tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp phù hợp với nhu cầu và khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia các hoạt động. Cụ thể:

Đối với môi trường trong lớp học: Các nhóm/lớp tạo các góc chơi mang tính mở, kích thích sự chủ động sáng tạo của trẻ (đặc biệt là góc Steam), tổ chức cho trẻ hoạt động học, trẻ được tích cực tham gia vào hoạt động, tự lựa chọn góc chơi, đồ chơi, vai chơi, trò chơi theo nhu cầu và khả năng của bản thân; Trẻ được tự đưa ra quyết định trong quá trình chơi. Giáo viên chấp nhận ý tưởng của trẻ, không áp đặt, tạo cơ hội cho mọi trẻ được tham gia vào các trò chơi, góc chơi.

Đối với môi trường ngoài lớp học: Tổ chức cho trẻ hoạt động ở các góc chơi ngoài trời, chăm sóc cây xanh và hoa, tưới nước, nhổ cỏ, bắt sâu, trồng cây xanh để làm đẹp cho môi trường. Lồng ghép các nội dung giáo dục theo kế hoạch đang triển khai vào các trò chơi. Tổ chức đa dạng các loại trò chơi, các hoạt động để đáp ứng nhu cầu khám phá, học hỏi, sáng tạo của trẻ, phát triển năng lực cá nhân trẻ. Giáo viên luôn có thái độ nhẹ nhàng, tình cảm với trẻ, thể hiện ánh mắt, nụ cười tươi tắn với trẻ để thu hút trẻ chú ý, câu hỏi chỉ dẫn rõ ràng, ngắn gọn, chính xác. Quan tâm lắng nghe những câu hỏi của trẻ, động viên, khuyến khích và khen ngợi trẻ kịp thời, phù hợp với tình huống và tính cách của trẻ. Giáo viên kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia trải nghiệm với phương châm “Chơi mà học, học bằng chơi” giúp trẻ phát triển toàn diện về các lĩnh vực.[H5-5.2-01], [H5-5.2-03], [H5-5.2-04]

2. Điểm mạnh:

Tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ bằng nhiều hình thức đa dạng, phù hợp với từng độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế của trường/lớp.

Môi trường giáo dục của nhà trường không những thân thiện, kích thích trẻ hoạt động, tạo điều kiện, cơ hội cho trẻ vui chơi, học tập mà còn là môi trường sống lành mạnh, an toàn, nơi đó trẻ phải được đối xử công bằng, được quan tâm chăm sóc, giáo dục, kích thích trí tò mò, ham học hỏi của trẻ. Từ đó trẻ tích cực tham gia vào quá trình học tập để phát triển nhận thức một cách toàn diện.

Nhà trường thực hiện tốt chuyên đề “ Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” theo kế hoạch số 1165/ KH- SGDĐT ngày 11/08/2021 của Sở

Giáo dục và Đào tạo về triển khai chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2021- 2025; Kế hoạch số 386/KH- GDMN ngày 20/08/2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2021- 2025; Công văn số 603/ PGDDĐT-GDMN ngày 12/9/2023 của Phòng GD-ĐT thành phố Nam Định về việc Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường MN lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021- 2025”.

Tổ chức tốt các hoạt động vui chơi, trải nghiệm cho trẻ với phương châm “Chơi mà học, học bằng chơi” giúp trẻ phát triển toàn diện về các lĩnh vực: Thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, thẩm mỹ, tình cảm và kỹ năng xã hội.

3. Điểm yếu:

Kinh phí của nhà trường còn hạn hẹp nên công tác cải tạo, sửa chữa và nâng cấp một số thiết bị chơi cho trẻ ngoài trời còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Tiếp tục khuyến khích, động viên giáo viên chủ động, tích cực, sáng tạo trong việc làm đồ dùng, đồ chơi cho các hoạt động, tạo môi trường lớp học cho trẻ.	Cán bộ, giáo viên.		Trong các năm học.	
Tích cực tham mưu với các cấp lãnh đạo, vận động cha mẹ trẻ ủng hộ về vật chất và tinh thần tạo môi trường trong và ngoài lớp học ngày càng khang	Cán bộ, giáo viên.		Trong các năm học.	

trang, sạch, đẹp.				
-------------------	--	--	--	--

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-----		-----	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc trẻ

Mức 1:

a) Nhà trường phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ.

b) 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định;

c) Ít nhất 80% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 2:

a) Nhà trường tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ;

b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định;

c) 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 3:

Có ít nhất 95% trẻ em khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Nhà trường phối hợp với trung tâm y tế phường Cửa Bắc tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ như: 100% trẻ được tiêm vacxin, uống

vitamin A theo quy định của ngành y tế. Được các bác sĩ ở trạm y tế khám sức khỏe định kỳ hàng năm. Nhà trường kết hợp với trạm y tế thường xuyên tuyên truyền cha mẹ trẻ phòng tránh một số loại dịch bệnh như: đau mắt đỏ, dịch tả, chân tay miệng, dịch viêm đường hô hấp, ... bằng các biện pháp tuyên truyền tại các bảng tuyên truyền của nhà trường, trao đổi trực tiếp với phụ huynh hoặc trên đài phát thanh của phường về vệ sinh cá nhân trẻ, vệ sinh môi trường trong và ngoài nhóm, lớp.... [H5-5.3-01]

b) Đảm bảo 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng sổ theo dõi sức khỏe và biểu đồ tăng trưởng. Sổ theo dõi sức khỏe và biểu đồ tăng trưởng được sử dụng trong suốt quá trình trẻ học tại nhà trường. (Hồ sơ y tế của trẻ được thực hiện theo quy định tại thông tư 13/2016/TTLT-BYT- BGDĐT). Ban giám hiệu kiểm tra, tổng hợp vào sổ theo dõi sức khỏe nhà trường, hàng quý báo cáo. [H5-5.3-02]

c) Căn cứ vào tình trạng sức khỏe của trẻ, hàng năm nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động y tế, các nhóm/lớp xây dựng kế phòng chống suy dinh dưỡng, phòng chống thừa cân, béo phì và phục hồi sức khỏe cho trẻ. Phối hợp cùng các tổ chức xã hội phòng chống suy dinh dưỡng, béo phì cho trẻ bằng các biện pháp: Tuyên truyền, phổ biến trực tiếp kiến thức về cách chăm sóc trẻ bị suy dinh dưỡng, béo phì tới cha mẹ trẻ, viết các bài tuyên truyền trên loa phóng thanh, băng zôn, áp phích,...Tình trạng suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì của trẻ đã giảm so với đầu năm. [H5-5.3-01], [H5-5.3-02], [H5-5.3-03]

Mức 2:

a) Nhà trường đã kết hợp cùng với trạm y tế phường tổ chức các hoạt động tuyên truyền các gia đình về dinh dưỡng sức khỏe cho trẻ đồng thời tổ chức chuyên đề cho cha mẹ trẻ vào dịp họp cha mẹ trẻ đầu năm học. Giáo viên thường xuyên trao đổi với cha mẹ trẻ về vấn đề liên quan đến sự phát triển thể chất và tinh thần của trẻ vào giờ đón/trả trẻ, và thông qua sổ liên lạc điện tử.... [H5-5.3-04]

b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường luôn được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định tại quyết định số 777/QĐ-BGDĐT ngày 14/3/2017 (điều chỉnh lại điểm d khoản 2 điều 1 thông tư số 28/2016/TT- BGDĐT). Nhà trường xây dựng và thực hiện kế hoạch công tác An toàn toàn thực phẩm trường học, xây dựng thực đơn phù hợp với thực

phẩm sẵn có ở địa phương theo tuần, theo mùa (sử dụng thực phẩm sạch được ký kết với công ty thực phẩm đảm bảo đủ điều kiện theo quy định). Tính khẩu phần ăn cân đối, đảm bảo đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng cho trẻ, phù hợp với mức đóng góp, nhu cầu kinh tế của thành phố. Số bữa ăn tại cơ sở giáo dục Mẫu giáo: 1 bữa chính và 3 bữa phụ, Nhà trẻ : 2 bữa chính và 1 bữa phụ. [H5-5.3-05]

c) Có kế hoạch khắc phục tình trạng suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì của trẻ. 100% trẻ em suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng các biện pháp phù hợp nhằm tăng về cân nặng, chiều cao cho trẻ suy dinh dưỡng, hạn chế tốc độ tăng cân, đảm bảo sức khoẻ cho trẻ thừa cân, béo phì. Trong các năm học gần đây tình trạng dinh dưỡng của trẻ em cải thiện so với đầu năm tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thấp còi giảm xuống còn dưới 3%. [H5-5.3-02], [H5-5.3-03]

Mức 3:

Nhà trường theo dõi sự phát triển của trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng, đánh giá theo quý tổng hợp kết quả vào sổ theo dõi sức khoẻ của nhà trường.

Kết quả theo dõi sức khỏe trẻ của nhà trường lần 3 năm học 2024- 2025(tháng 3/2025) như sau: Tổng số trẻ được cân đo là: 558/558 trẻ = 100%.

+ Trẻ phát triển cân nặng bình thường: 540/558 trẻ = 97%. Trong đó: Trẻ suy dinh dưỡng nhẹ cân: 4/625 trẻ = 0,7%; Số trẻ cân nặng cao hơn tuổi: 14/558 trẻ = 2,5%.

+ Trẻ phát triển chiều cao bình thường: 541/558 trẻ = 97%. Trong đó: Trẻ suy dinh dưỡng thấp còi: 17/558 trẻ= 3%;

So với đầu năm:

+ Trẻ cân nặng cao giảm 7 trẻ

+ Trẻ thể thấp còi giảm 25 trẻ.

+ Trẻ SDD thể nhẹ cân giảm 13 trẻ.

[H5-5.3-02], [H5-5.3-03]

2. Điểm mạnh:

Trẻ khoẻ mạnh, nhanh nhẹn; Trẻ được theo dõi tình trạng sức khỏe định kỳ theo quy định. Số trẻ có chiều cao, cân nặng phát triển bình thường đạt tỉ lệ cao.

Nhà trường đã xây dựng thực đơn phong phú đảm bảo 2 tuần không lặp lại, đảm bảo cân đối đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng cho sự phát triển của trẻ.

Kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ của nhà trường luôn duy trì mức cao, sức khỏe của trẻ được đảm bảo, tạo điều kiện cho trẻ phát triển tốt về thể chất, tinh thần.

Có sự phối kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường với cơ sở y tế phường trong việc chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh cho trẻ, do đó không có dịch bệnh xảy ra trong nhà trường.

3. Điểm yếu:

Một số ít trẻ bị suy dinh dưỡng ngay từ khi mới nhập học, nên việc giảm tỷ lệ trẻ SDD, thấp còi,..đôi lúc còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Tiếp tục bổ sung, điều chỉnh các biện pháp phù hợp, hiệu quả nhằm giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng/ béo phì trong nhà trường	Cán bộ, giáo viên	Kết hợp gia đình cơ sở y tế địa phương	Trong các năm học	
Tiếp tục tổ chức bồi dưỡng cho giáo viên, nhân viên về cách nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ theo khoa học, phòng chống tai nạn-thương tích cho trẻ.	BGH, GV		Trong các năm học	
Tăng cường tuyên truyền kiến thức nuôi dạy trẻ để nâng cao chất lượng dinh dưỡng cho trẻ tại gia đình qua góc tuyên truyền của nhà trường, nhóm/ lớp; loa phát thanh của	Cán bộ, giáo viên	Liên hệ sử dụng đài phát thanh phường, mạng xã hội	Trong các năm học	

phường.				
---------	--	--	--	--

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	-----	
c	Đạt	c	Đạt	-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi, trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 85% đối với trẻ 5 tuổi, 80% đối với trẻ dưới 5 tuổi.

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 85%, trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 80%.

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập, trẻ có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường quan tâm giáo dục theo kế hoạch giáo dục cá nhân.

Mức 2:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 95% đối với trẻ 5 tuổi, 90% đối với trẻ dưới 5 tuổi, trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi.

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 95%, trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90%.

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 80%.

Mức 3:

a) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 97%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 95%;

b) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 85%.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Các nhóm/ lớp có sổ điểm danh theo dõi, tổng hợp tỉ lệ chuyên cần của trẻ 5 tuổi và dưới 5 tuổi. Tỉ lệ chuyên cần của trẻ 5 tuổi đạt trên 99%, trẻ dưới 5 tuổi đạt trên 96%. Để đạt được kết quả đó nhà trường đã tuyên truyền về tầm qua trọng của trẻ mầm non được đến trường trên hệ thống loa truyền thanh của phường, họp cha mẹ trẻ đầu năm học, tuyên truyền trong giờ đón/ trả trẻ. [H5-5.4- 01].

b) Trong những năm học qua, tỉ lệ trẻ 5 tuổi của nhà trường hoàn thành chương trình GDMN đạt 100%. Để đạt được kết quả trên, nhà trường và giáo viên đã có những biện pháp như: Thường xuyên tổ chức các buổi sinh hoạt, dự giờ, trao đổi, thảo luận, rút kinh nghiệm trong các hoạt động nhằm bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên. Giáo viên dựa vào các mục tiêu cần đạt trong kế hoạch của nhà trường, xây dựng kế hoạch của lớp cụ thể theo năm học, chủ đề, tuần, ngày với các mục tiêu trong các lĩnh vực giáo dục đã lựa chọn tổ chức cho trẻ hoạt động học, vui chơi...Giáo viên theo dõi ghi chép vào sổ theo dõi: nhật ký hàng ngày, phiếu/ bảng đánh giá trẻ cuối chủ đề để kịp thời điều chỉnh, bổ sung về nội dung, hình thức, phương pháp tổ chức các hoạt động phù hợp giúp trẻ hứng thú, chủ động tham gia các hoạt động và trẻ có kiến thức sẵn sàng bước vào trường tiểu học. [H5-5.4-02]

c) Nhà trường không có trẻ khuyết tật; trẻ em có hoàn cảnh khó khăn như thuộc gia đình hộ nghèo, hộ cận nghèo,... được nhà trường thực hiện chế độ chính sách theo đúng quy định.[H5-5.4-03]

Mức 2:

a) Nhà trường và giáo viên phối hợp với UBND Phường tuyên truyền vận động trẻ ra lớp nên tỷ lệ chuyên cần của trẻ 5 tuổi đạt trên 99%, trẻ dưới 5 tuổi đạt trên 96%. Hình thức tuyên truyền tới cha mẹ trẻ qua các buổi họp phụ huynh, qua góc tuyên truyền, giờ đón/trả trẻ, qua loa phát thanh,...[H5- 5.4-01]

b) Tổ chức thực hiện chương trình GDMN theo kế hoạch và theo dõi đánh giá trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non. Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN được đánh giá rất cao vào cuối năm học do ban thi đua nhà trường phối hợp với giáo viên đánh giá khảo sát tỷ lệ đạt 100%. Để có được kết quả đó nhà trường đã đi sâu vào nghiên cứu kỹ các nội dung giáo dục, mục tiêu, phù hợp với trẻ 5 tuổi theo điều kiện của nhà trường, giúp trẻ hoàn

thành chương trình GDMN, dựa vào kế hoạch của nhà trường mỗi giáo viên tham khảo xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với khả năng nhận thức của trẻ, khuôn viên của lớp, điều kiện CSVC của trường giúp trẻ lĩnh hội tốt các kiến thức từ đó trẻ có tâm thế vững chắc bước vào lớp một. [H5-5.4-02]

c) Nhà trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập. [H5-5.4-03]

Mức 3:

a) Nhà trường và giáo viên tổ chức tốt công tác chăm sóc, giáo dục trẻ, phối kết hợp với cha mẹ trẻ để giúp trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN. Tổng số trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non của nhà trường là 100% cuối năm học. [H5- 5.4- 02]

b) Nhà trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập. [H5-5.4-03]

2. Điểm mạnh:

Tỉ lệ chuyên cần của trẻ 5 tuổi đạt tỉ lệ cao từ 99 % trở lên và trẻ dưới 5 tuổi từ 96% trở lên.

Tỉ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình đạt 100%.

3. Điểm yếu:

Trẻ lứa tuổi nhà trẻ ra lớp đầu năm học còn chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch tuyên truyền, vận động phụ huynh đưa trẻ đến trường nhằm tăng tỉ lệ trẻ ra lớp đặc biệt là lứa tuổi nhà trẻ.	BGH, GV	CMHS	Trong năm học 2022-2023 và các năm học tiếp theo.	

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt

a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	c	Đạt	-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Kết luận về tiêu chuẩn 5:

Những điểm mạnh, điểm yếu nổi bật

*** Điểm mạnh:**

Nhà trường phát triển có hiệu quả Chương trình GDMN non do Bộ GD&ĐT ban hành, phù hợp với quy định về chuyên môn của ngành, đồng thời ứng dụng có hiệu quả một số chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới: Phần mềm Kismart của Mỹ (cho trẻ từ 3 đến 6 tuổi); Phương pháp giáo dục STEAM.

Môi trường giáo dục của nhà trường không những thân thiện, kích thích trẻ hoạt động, tạo điều kiện, cơ hội an toàn cho trẻ vui chơi, học tập mà còn là môi trường sống lành mạnh, an toàn, trẻ phải được đối xử công bằng, được quan tâm chăm sóc, giáo dục, kích thích trí tò mò ham học hỏi của trẻ từ đó trẻ tích cực tham gia vào quá trình học tập thể phát triển nhận thức một cách toàn diện.

Trẻ khoẻ mạnh, nhanh nhẹn; Trẻ được theo dõi tình trạng sức khỏe định kỳ theo quy định. Số trẻ có chiều cao, cân nặng phát triển bình thường đạt tỉ lệ cao.

Nhà trường phối kết hợp chặt chẽ với trung tâm y tế phường trong việc chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh cho trẻ, do đó không có dịch bệnh xảy ra trong nhà trường.

Tỉ lệ chuyên cần của trẻ 5 tuổi đạt tỉ lệ cao từ 99% trở lên và trẻ dưới 5 tuổi từ 96% trở lên.

Tỉ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình đạt 100%, vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

*** Điểm yếu:**

Một số ít trẻ bị suy dinh dưỡng ngay từ khi mới nhập học, nên việc giảm tỷ lệ trẻ SDD, thấp còi,..đôi lúc còn hạn chế.

Kinh phí đầu tư mua đồ dùng, trang thiết bị hiện đại còn hạn chế.

Kinh phí của nhà trường còn hạn hẹp nên công tác cải tạo, sửa chữa và nâng cấp một số thiết bị chơi cho trẻ ngoài trời còn hạn chế.

Trẻ lứa tuổi nhà trẻ ra lớp đầu năm học còn chưa cao.

*** Kết quả đánh giá**

- Số tiêu chí đạt: 4/4

+ Số tiêu chí đạt mức 1: 4/4

+ Số tiêu chí đạt mức 2: 4/4

+ Số tiêu chí đạt mức 3: 4/4

- KL tiêu chuẩn 5: Đạt mức 3

II. TỰ ĐÁNH GIÁ CÁC NỘI DUNG THUỘC MỨC 4

Tiêu chí 1: Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo trên cơ sở tham khảo, áp dụng hiệu quả mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới; chương trình giáo dục thúc đẩy được sự phát triển toàn diện của trẻ, phù hợp với độ tuổi và điều kiện của nhà trường, văn hóa địa phương.

1. Mô tả hiện trạng:

a) Nhà trường phát triển có hiệu quả, chất lượng Chương trình GDMN do Bộ GD&ĐT thông qua việc ứng dụng, lồng ghép thực hiện một số chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả phù hợp với thực tiễn của nhà trường, địa phương:

Phần mềm Kismart của Mỹ (cho trẻ từ 3 đến 6 tuổi) là bộ phần mềm vui học giúp trẻ làm quen với máy vi tính và hiểu biết thêm về thế giới động, thực vật qua các hiện tượng tự nhiên, trẻ học nhận biết thông qua khám phá những điều kỳ thú về những miền đất trên khắp thế giới; phát triển tư duy logic và suy luận qua những trò chơi toán học; mở rộng vốn từ qua những câu chuyện thú vị; phát triển khả năng âm nhạc qua thế giới sôi động của những người bạn đáng yêu... [H5-5.1-05]

Nhà trường đã ứng dụng giáo dục STEAM hiệu quả vào hoạt động giáo dục trẻ góp phần nâng cao chất lượng CTGDMN của nhà trường. Phương pháp giáo dục STEAM là phương pháp giúp trẻ tích lũy, tích hợp các kiến thức: Science (Khoa học), Technology (Công nghệ), Engineering (Kỹ thuật), Math (Toán học), phát triển khả năng sáng tạo, tư duy logic, những kỹ năng tư duy phản biện và giải quyết vấn đề, kỹ năng làm việc theo nhóm, khả năng tư duy và

định hướng mục tiêu; kỹ năng quản lý thời gian, những kỹ năng giúp trẻ sáng tạo hơn, chủ động hơn, tìm ra những nguyên lý khoa học ngay trong những hoạt động đơn giản, phá đi khoảng cách giữa lý thuyết và thực tiễn, khơi dậy, phát huy được tiềm năng trong mỗi trẻ. [H5-5.1-05] .

2. Điểm mạnh:

Nhà trường thực hiện tốt Chương trình GDMN do Bộ GD&ĐT ban hành. Ứng dụng có chất lượng hiệu quả Phần mềm Kidsmart, Phương pháp giáo dục STEAM góp phần giúp phát triển toàn diện cho trẻ về các mặt nhận thức, thể chất, ngôn ngữ, tình cảm - xã hội và thẩm mỹ. Các phương pháp này được nhà trường ứng dụng đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế của trường/lớp góp phần nâng cao chất lượng CTGDMN của nhà trường.

3. Điểm yếu:

Kinh phí đầu tư mua đồ dùng, trang thiết bị hiện đại còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tiếp tục ứng dụng phương pháp dạy học tiên tiến trên thế giới vào PT CTGD của nhà trường..	Ban giám hiệu, GV		Trong các năm học	
Tham mưu, kiến nghị với Phòng GD&ĐT mở những buổi tập huấn chuyên môn có áp dụng mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới.	Ban giám hiệu		Trong các năm học	

5. Tự đánh giá:

Mức 4	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
*	Đạt

Kết quả: Đạt mức 4

Tiêu chí 2: Ít nhất 90% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá, trong đó ít nhất 40% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 80% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt. Chất lượng đội ngũ giáo viên đáp ứng được phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

1. Mô tả hiện trạng:

Trong 05 năm liên tiếp từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024 - 2025 có ít nhất 100% GV đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức Khá trở lên, trong đó có 41,9% đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức tốt.

Tính đến thời điểm tự đánh giá nhà trường có 100 % giáo viên đạt trình độ đào tạo cao đẳng và đại học. [H2-2.2-03]

2. Điểm mạnh:

Đội ngũ giáo viên vững vàng về chuyên môn, nhiệt tình, trách nhiệm, có năng lực chăm sóc giáo dục trẻ theo Chương trình GDMN của Bộ GD&ĐT, được phụ huynh tin tưởng, đánh giá cao. Tạo được niềm tin với các cấp lãnh đạo, các ban ngành tại địa phương.

Nhà trường đã tạo điều kiện để giáo viên đi học nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

3. Điểm yếu:

Năng lực của một số giáo viên chưa đồng đều ảnh hưởng tới việc triển khai một số hoạt động.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
---	---	-------------------------------	---	-------------------------

Tiếp tục tạo điều kiện về kinh phí, thời gian để giáo viên đi học bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.	BGH		Trong các năm học	
Tích cực tổ chức bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên: thăm lớp, dự giờ, đánh giá, góp ý các hoạt động của giáo viên.	BGH		Trong các năm học	

5. Tự đánh giá:

Mức 4	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
*	Không đạt
Không đạt	

Kết quả: Đạt mức 4

Tiêu chí 3: Sân vườn và khu vực cho trẻ chơi có diện tích đạt chuẩn hoặc trên chuẩn theo quy định tại Tiêu chuẩn Việt Nam về yêu cầu thiết kế trường mầm non; có các góc chơi, khu vực hoạt động trong và ngoài nhóm lớp tạo cơ hội cho trẻ được khám phá, trải nghiệm, giúp trẻ phát triển toàn diện.

1. Mô tả hiện trạng:

Nhà trường có sân vườn và khu vực cho trẻ em chơi có diện tích theo quy định tại Tiêu chuẩn Việt Nam về yêu cầu thiết kế trường mầm non, cụ thể như sau:

+ Sân chơi chung: Diện tích 3,0 m²/trẻ. 4,724m²

+ Sân tập thể dục đạt tiêu chuẩn diện tích từ 0,5m²/trẻ đến 0,8m²/trẻ.

+ Trong sân vườn của nhà trường có bố trí vườn rau để trẻ tập trồng trọt, chăm sóc cây cối.

Nhà trường có đủ bể chơi cát nước, các lớp có góc chơi, khu vực hoạt động trong và ngoài nhóm lớp tạo cơ hội cho trẻ em được khám phá, trải nghiệm, giúp trẻ em phát triển toàn diện. [H3-3.1-03]

2. Điểm mạnh:

Khuôn viên của nhà trường được quy hoạch rất rõ ràng, hợp lý sân chơi chung, sân chơi ngoài trời, sân tập thể dục đã đảm bảo theo đúng quy định, đảm bảo an toàn và thẩm mỹ.

Có các góc chơi, khu vực hoạt động trong và ngoài nhóm/ lớp tạo cơ hội cho trẻ em được khám phá, trải nghiệm, giúp trẻ em phát triển toàn diện.

3. Điểm yếu:

Số lượng sách trong thư viện còn hạn chế về chủng loại.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Bổ sung thêm các đầu sách phù hợp trẻ mầm non	Ban giám hiệu, Giáo viên, Phụ huynh		Các năm học	

5. Tự đánh giá:

Mức 4	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
*	Đạt
Đạt	

Kết quả: Đạt mức 4

Tiêu chí 4: 100% các công trình của nhà trường được xây dựng kiên cố. Có phòng tư vấn tâm lý. Có đầy đủ các trang thiết bị hiện đại phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Có khu vực dành riêng để phát triển vận động cho trẻ, trong đó tổ chức được 02 (hai) môn thể thao phù hợp với trẻ lứa tuổi mầm non.

1. Mô tả hiện trạng:

100% các công trình của nhà trường đều được xây dựng kiên cố, và trang bị đầy đủ các trang thiết bị hiện đại theo qui định. [H3-3.1-02]

Có đầy đủ các trang thiết bị hiện đại phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02]; [H3-3.4-01]

Có khu vực dành riêng để phát triển vận động cho trẻ, khu tập xà, sân bóng đá, sân chơi gôn, sân chơi bóng chuyên,các sân thể thao phù hợp với trẻ lứa tuổi mầm non. [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02]

Chưa có phòng tư vấn tâm lý

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có đủ số lượng các phòng, đảm bảo diện tích các phòng theo quy định, được trang bị tương đối đầy đủ các loại đồ dùng trang thiết bị, phương tiện làm việc phù hợp, sắp xếp hợp lý, đảm bảo theo tính chất công việc theo quy định. Các phòng học có trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đầy đủ, phù hợp với các yêu cầu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Có khu vực dành riêng để phát triển vận động cho trẻ, khu tập xà, sân bóng đá, sân chơi gôn, sân chơi bóng chuyên,các sân thể thao phù hợp với trẻ lứa tuổi mầm non.

3. Điểm yếu:

Nhà trường chưa có phòng tư vấn tâm lý

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Thực hiện tốt công tác tham mưu với cấp trên xây dựng và bổ sung cơ sở vật chất phòng tư vấn tâm lý cho trẻ	Ban giám hiệu		Các năm học	

5. Tự đánh giá:

Mức 4	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
*	Không đạt
Không đạt	

Kết quả: Không đạt mức 4

5. Tiêu chí 5: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng:

Trong 5 năm học gần đây nhà trường đã thực hiện mục tiêu phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường và đạt kết quả theo kế hoạch đề ra. Mỗi năm nhà trường đều tiến hành điều chỉnh chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường cho phù hợp với thực tế của trường, của địa phương đồng thời đảm bảo tiến độ thực thi kế hoạch đề ra.

2. Điểm mạnh:

Trong 2 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường đề ra các năm đều được đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc và đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua.

3. Điểm yếu:

Chiến lược phát triển chưa nhận được nhiều ý kiến đóng góp của các tổ chức và cá nhân ngoài nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Thông báo chiến lược phát triển trong các cuộc họp cha mẹ trẻ, trên hệ thống loa truyền thanh của địa phương, tuyên truyền qua bảng tin hàng ngày của trường.	Ban giám hiệu, Hội đồng trường, Giáo viên, loa phát thanh của phường	Hệ thống loa truyền thanh, hệ thống máy tính, Bảng tin nhà trường	Trong các năm học	

5. Tự đánh giá:

Mức 4	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
*	Không đạt
Không đạt	

Kết quả: Không đạt mức 4

Tiêu chí 6. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có 02 năm đạt kết quả giáo dục và các hoạt động khác vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp có thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng:

Nhà trường phát triển tốt Chương trình GDMN do Bộ GD&ĐT ban hành. Chương trình giáo dục phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương. Trong 5 năm học từ năm 2019-2020 đến năm 2023-2024 đạt kết quả giáo dục và các hoạt động khác vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế- xã hội tương đồng, được các cấp có thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.

2. Điểm mạnh:

Tổ chức thực hiện Chương trình GDMN đảm bảo theo đúng kế hoạch, chất lượng giáo dục, đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương đồng thời tham khảo một số chương trình giáo dục của một số nước khác nhằm giúp trẻ phát triển toàn diện, đạt mục tiêu GDMN.

Nhà trường là một trong những đơn vị dẫn đầu các phong trào thi đua của ngành giáo dục mầm non thành phố Nam Định.

Kết quả giáo dục của nhà trường dần được nâng cao, năm sau cao hơn năm trước.

3. Điểm yếu:

Kinh phí đầu tư về trang thiết bị, đồ dùng ứng dụng phương pháp GD Steam còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tiếp tục xây dựng kế hoạch giáo dục, điều chỉnh nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo	BGH, CB, GV, NV		Trong các năm học	

đục trẻ				
Làm tốt công tác tham mưu với các cấp lãnh đạo bổ sung CSVC, trang thiết bị ĐDDC, nhất là đồ dùng dạy theo phương pháp GD Steam.	Ban giám hiệu, Giáo viên, nhân viên		Trong các năm học	

5. Tự đánh giá:

Mức 4	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
*	Đạt
Đạt	

Kết quả: Đạt mức 4

Kết luận về mức 4

Điểm mạnh và điểm yếu nổi bật:

* Điểm mạnh:

Nhà trường thực hiện tốt Chương trình GDMN do Bộ GD&ĐT ban hành. Ứng dụng có chất lượng hiệu quả Phần mềm Kismart, Phương pháp giáo dục STEAM giúp phát triển toàn diện cho trẻ về các mặt nhận thức, thể chất, ngôn ngữ, tình cảm - xã hội và thẩm mỹ. Các phương pháp này được nhà trường ứng dụng đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế của trường/lớp góp phần nâng cao chất lượng CTGDMN của nhà trường.

Đội ngũ giáo viên vững vàng về chuyên môn, nhiệt tình, trách nhiệm, có năng lực chăm sóc giáo dục trẻ theo Chương trình GDMN của Bộ GD&ĐT. Các giáo viên đã tạo được uy tín đối với cha mẹ trẻ, tạo được niềm tin với các cấp lãnh đạo, các ban ngành tại địa phương. Nhà trường đã tạo điều kiện để giáo viên đi học nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

Khuôn viên của nhà trường được quy hoạch các mô hình, khu vui chơi, khu phát triển thể chất,..., đầy đủ, hợp lý đảm bảo theo đúng quy định của điều lệ trường mầm non.

Nhà trường có đủ số lượng các phòng, đảm bảo diện tích các phòng theo quy định, được trang bị tương đối đầy đủ các loại đồ dùng trang thiết bị, phương tiện làm việc phù hợp, sắp xếp hợp lý, đảm bảo theo tính chất công việc theo quy định. Các phòng học có trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đầy đủ, phù hợp với các yêu cầu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Nhà trường là một trong những đơn vị dẫn đầu các phong trào thi đua của ngành giáo dục mầm non thành phố Nam Định.

Kết quả giáo dục của nhà trường dần được nâng cao, năm sau cao hơn năm trước.

*** Điểm yếu:**

Kinh phí đầu tư mua đồ dùng, trang thiết bị hiện đại còn hạn chế.

Năng lực của một số giáo viên chưa đồng đều ảnh hưởng tới việc triển khai một số hoạt động.

*** Kết quả đánh giá mức 4:**

- Số tiêu chí đạt mức 4: 3/6

- Số tiêu chí không đạt mức 4: 3/6

- **KL : Không đạt mức 4.**

III. KẾT LUẬN CHUNG

Căn cứ theo các Thông tư, Công văn hướng dẫn của Bộ GD&ĐT về KĐCLGD đối với trường mầm non, căn cứ kết quả hoạt động của nhà trường trong những năm qua, trường mầm non Sao Vàng tự đánh giá về mức độ đáp ứng các Quy định về tiêu chuẩn, thấy được các điểm mạnh, điểm yếu, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và các biện pháp thực hiện nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

Trên cơ sở nhận định mức độ đạt được, nhà trường kiện toàn lại hệ thống chính trị, điều chỉnh và bổ sung lại những mặt còn thiếu sót. Xây dựng lại lực lượng nòng cốt để điều hành bộ máy hoạt động theo những tiêu chuẩn giáo dục đã quy định.

- Số lượng tiêu chí đạt mức 1: 25/25 - Tỷ lệ : 100%

- Số lượng tiêu chí đạt mức 2: 25/25 - Tỷ lệ : 100%

- Số lượng tiêu chí đạt mức 3: 19/19 - Tỷ lệ : 100%

- Số lượng tiêu chí đạt mức 4: 03/06 - Tỷ lệ: 50%

Với kết quả tự đánh giá trên, trường mầm non Sao Vàng xác định và tự nhận trường đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3, trường chuẩn quốc gia mức độ 2.

Trên đây là báo cáo tự đánh giá về công tác kiểm định chất lượng giáo dục và trường chuẩn quốc gia tại thời điểm tháng 5 năm 2025 của trường mầm non Sao Vàng, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

TP. Nam Định, ngày 26 tháng 5 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG



Trần Thị Ánh Nguyệt